



TIEU-THUYẾT THÚ' BÀY

hiện giờ là tờ tuần báo văn chương được khắp thủy quốc dân yêu chuộng. Đó là một người bạn quý của mọi gia đình chỉ kể toàn những truyện hay và chỉ nói toàn những điều có ích cho sự học và sự biết.

Kỳ nào cũng có bốn truyện dài, và năm sáu truyện ngắn

toàn chọn lọc cả, toàn của những nhà văn danh tiếng việt, T.T.T.B. ra giêng sẽ xuất bản vào ngày 13 - 2 - 43 (tức là mừng chín tháng giêng) và có nhiều bài rất hay về Tết về Xuân. T. T. T. B. sẽ tiếp tục mở ra những mục như :

« Hương đồng cỏ nội », « Từ anh đến tôi », « Thơ phú đặc »

và sẽ có nhiều sự tìm tòi mới lạ xem vui mà bổ ích. Mỗi số 36 trang. Giá 25 xu.

Nhà xuất bản Tân Dân

Chủ-nhiệm : VŨ ĐÌNH-LONG

93. Hàng Bông Hanoi — (Bắc-kỳ)

PHÁT-HÀNH TOÀN NHỮNG BÁO VÀ SÁCH HAY
CÓ ÍCH CHO MỌI NGƯỜI VÀ MỌI GIA-ĐÌNH.

TIỀU THUYẾT THỨ BẢY

Tuần báo văn chương, gia-đình, đã ra được 9 năm. —
Nhiều cây bút có danh ký tên. — Tranh vẽ đẹp.
Mỗi số 25 xu — 3 tháng 3\$ Nửa năm 6\$ — Cả năm 12\$

TRUYỀN BẢ

Tuần báo của Tuổi trẻ ra ngày thứ năm. Đã xuất-bản
được hai mươi tháng, được khắp học giới hoan
nghênh, hiện đã tràn lan khắp nước. — Mỗi số 15 xu
3 tháng 1\$90 — 6 tháng 3\$75 — Cả năm 7\$50

PHỔ-THÔNG BẢN NGUYỆT-SAN

Đã xuất bản được 6 năm, phổ-thông khắp nước.
Mỗi tháng xuất bản 2 quyển, mỗi quyển 5 hào : in đẹp,
giấy tốt đáng giá 8 hào hay 1 đồng — Xuất bản toàn
những tác-phẩm có giá-trị của các nhà văn có tiếng.

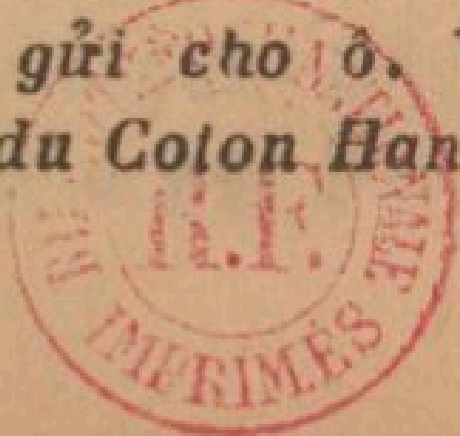
BA LOẠI SÁCH CÓ GIÁ-TRỊ

- 1.) Tủ sách Tao-Đàn hai tháng xuất bản 1 quyển.
 - 2.) Những Tác-phẩm Hay, hai tháng ra một quyển.
 - 3.) Sách học, đã in gần 30 cuốn phần nhiều đã được
nhà nước công nhận làm sách học.
-

Mua báo hay mua sách, xin trả tiền trước. Không gửi
lĩnh hóa giao ngân. Mandat gửi cho ông. VŨ ĐÌNH-LONG
chủ nhà in Tân Dân, 93 rue du Colon Hanoi.

160 Indoch

1360



ĐÃ XUẤT BẢN

NHÀ VĂN HIỆN ĐẠI

Quyển nhất của VŨ NGỌC-PHAN

«... Bộ này gồm 4 quyển, mới có quyển I, gồm : Những nhà văn hồi mới có chữ quốc ngữ, nhóm Đông Dương tạp chí và nhóm Nam Phong tạp chí. Trong quyển này, ông Vũ Ngọc-Phan đã khéo nhận xét mà phê bình rất xác đáng những tác phẩm của các nhà văn đó».

(Tri Tân, số tạp chí ra ngày 29 Septembre 1942)

« ... NHÀ VĂN HIỆN ĐẠI của Vũ Ngọc Phan là một cuốn sách phê bình văn học viết có phương pháp, cách hành văn lại sáng suốt, giản dị. Cứ xem đó, người ta cũng hiểu qua được cái lịch trình tiến hóa của nền văn học xứ này trong mấy chục năm gần đây... Vũ quân viết bộ phê bình văn học NHÀ VĂN HIỆN ĐẠI thật công phu và ít nhiều gì cũng đã giúp ích được cho văn chương nước nhà đang ở thời kỳ toàn thịnh ».

(Tin Mới, số báo ra ngày 9 Octobre 1942)

« Ai cũng biết ông Vũ là một nhà văn và nhà viết báo đã có nhiều năm kinh-nghiệm, lời lẽ nghị-luận của ông bằng tỏ ra xuất-sắc. Như thế ông Vũ có đủ thẩm quyền để viết bộ « Nhà Văn Hiện Đại ».

(Dân Báo, Saigon. số báo 15-10-42)

« Lối văn phê-bình của ông Phan rất danh thép và công bình. Bạn đọc nên mua cuốn sách có ích này mà đọc ».

(Thanh Niên, Saigon, số báo ngày 17-10-42)

« Cuốn phê-bình này viết rất công-phu... Sách in rõ ràng, cần-thận, bìa màu xám nhạt, trình bày đứng-dẫn. Một cuốn sách cần có, để lưu lại trong tủ sách nhà ».

(Thông tin báo, số báo 25-10-42)

Giá mỗi quyển : loại bouffant 2\$; loại lụa dó 10\$

NHÀ XUẤT - BẢN TÂN - DÂN — HANOI

NGÀY MỚI

Xuân về đọng ở trên cành, đem sự hồi sinh lại cho vạn vật. Những muông thú nằm co suốt một mùa đông giá lạnh, lại trời dậy kiểng mồi; cây cối đâm mầm, nảy lộc; và người ta, căng nhựa mới, cũng vui hơn và hoạt động hơn.

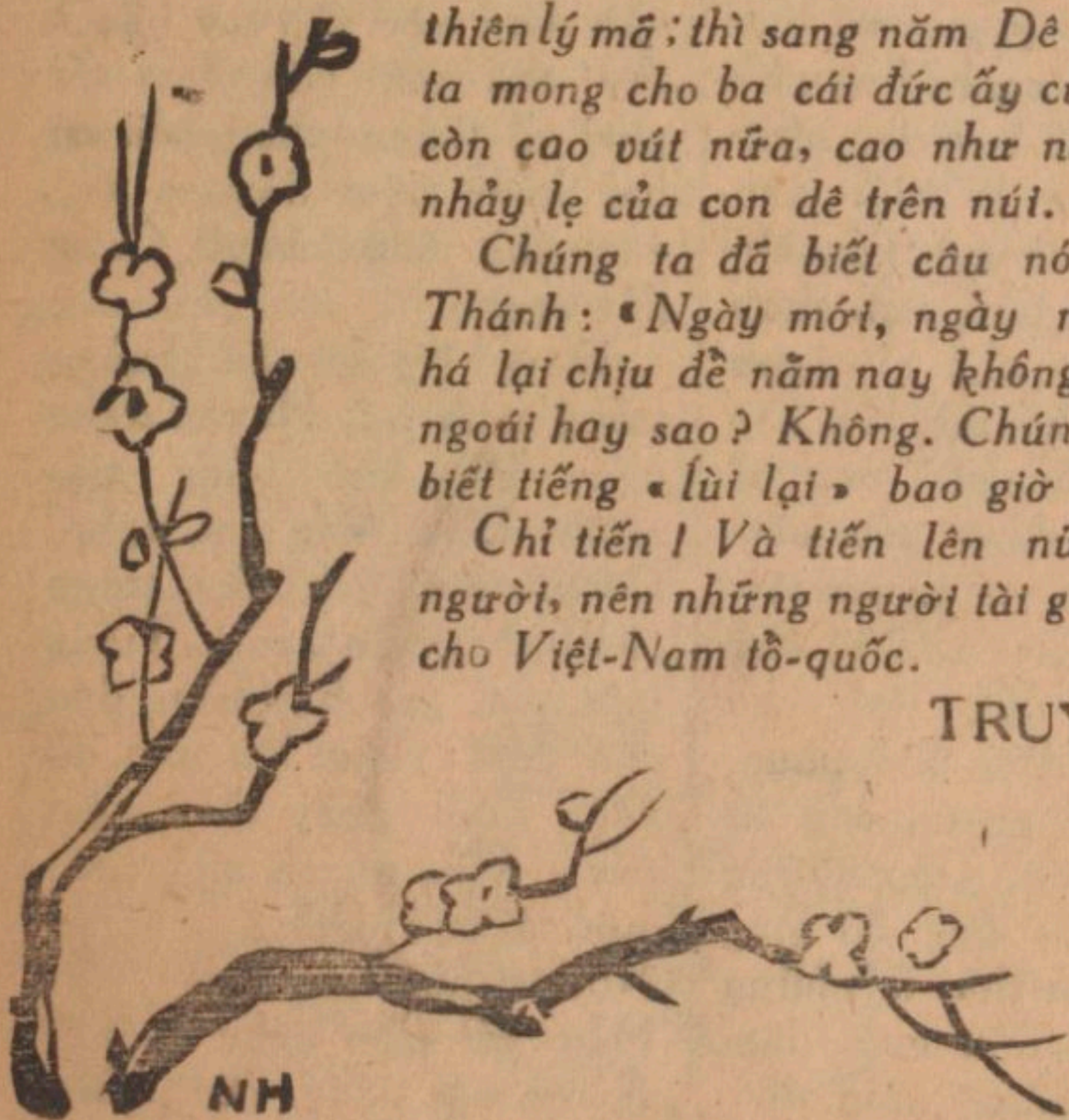
Xuân, chính là mùa sinh nở. Những tư tưởng đẹp, những cử chỉ hay, những tâm tính tốt cũng nảy nở về mùa này. Ngày Tết đánh dấu cho ta sự thay đổi ấy. Vậy thì ngày tết là ngày vui nhất của một năm, mà cũng là một ngày đề cho ta tính « sỗ lòng » xem trí dục, đức dục, thể dục trong một năm qua đã tăng tiến như thế nào.

Năm Ngựa, ba cái đức ấy của các em đã tiến như cái phi nước đại của con thiên lý mã; thì sang năm Dê này, chúng ta mong cho ba cái đức ấy của nhau sẽ còn cao vút nữa, cao như những bước nhảy lẹ của con dê trên núi.

Chúng ta đã biết câu nói của ông Thánh: « Ngày mới, ngày ngày mới » há lại chịu đề năm nay không bằng năm ngoái hay sao? Không. Chúng ta không biết tiếng « lùi lại » bao giờ cả.

Chỉ tiến! Và tiến lên nữa đề nên người, nên những người tài giỏi giúp ích cho Việt-Nam tổ-quốc.

TRUYỀN - BÁ



MỘT VỤ TRỘM KỲ KHÔI

CỦA
NAM - CAO

NH



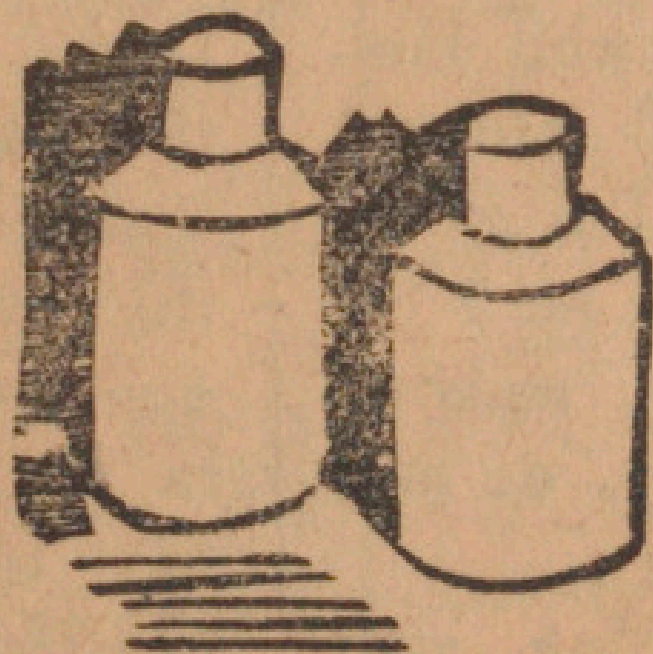
Ông bá Cung là một người thẳng tính. Nhà ông lại giàu nhất vùng này. Tránh sao khỏi có những kẻ bất lương dòm ngó ? Nhưng trộm cướp, đều phải chịu. Bởi chính ông đã là một tay giỏi võ lắm rồi. Mà bác canh điền nhà ông còn giỏi võ hơn ông nữa.

Ba Huyền là một anh buống vô cùng. Từ khi cầm vững cái bừa, anh chưa từng làm cho nhà ai được nửa năm. Thế mà lớp này anh theo trâu nhà ông bá được vừa đúng sáu năm rồi đấy. Chủ với người làm tương đắc lắm. Bởi vì ông Bá có đủ đức tính cho những kẻ có lòng phải phục. Khi làm việc quan, ông xử sự thẳng băng. Gặp những người nghèo, ông có lòng thương ; nếu thật là những người đứng đắn muốn làm ăn, ông thường giúp đỡ.

Ông hiện đang làm chánh tổng. Về mấy tháng cuối năm, trộm cướp nhiều, nên đêm nào ông cũng phải đi tuần. Huyền coi nhà. Nói là coi, nhưng thật ra hăn cứ việc ngủ khì. Trộm cướp nào dám trêu vào tay hăn ? Ấy thế mà một đêm tối giờ về tháng chạp, đã có hai thằng trộm dám cả gan vào nhà ông chánh Cung đào ngạch.

Đêm hôm ấy, vào khoảng trống canh ba, Huyền đang ngáy khò khò bỗng giật mình. Hăn lẳng tai nghe. Có tiếng gì lịch kịch trong căn buồng bên cạnh. Tiếng một nắm gạo hay nắm đậu con ném vung lên trên đồ vật. Thôi phải rồi ! trộm đây... Hăn nhếch môi cười một cái cười không ra tiếng. Nhưng hăn chưa dậy vội. Hăn cứ nằm nghe ngóng. Rào ! một tiếng nữa. Bấy

giờ những hạt gạo rơi trên những nôi, mâm bằng đồng. Ái cha !.. Bởi hăn biết anh kẻ trộm này ranh lắm. Mới đầu, anh ấy hãy đánh động để xem người nhà ngủ hay còn thức. Không động tĩnh. Ờ ! họ ngủ. Chắc anh ta nghĩ thế và anh ta chui vào buồng. Anh dùng kẻ rắc gạo để xem những đồ đồng để đâu. Để đâu ? Ngay trong gầm giường đó, anh trộm ạ ! Anh cứ chui vào mà lấy. Nhưng liệu cái hồn của anh ! Bởi vì Huyền đã dậy và rón rén đi ra chái rồi. Bước hăn nhẹ hơn bước một chú mèo lưng chuột. Hăn biết : một anh trộm ở trong buồng thì thế nào cũng phải có một anh ngồi chực ở ngoài. Hăn muốn chớp thặng ở ngoài trước rồi hãy sửa tội thặng ở trong. Nhưng trời tối quá. Hăn chưa trông thấy thặng trộm thì thặng trộm đã trông thấy hăn. Nó giật mình đánh thót và chạy biến. Biết đuổi nó cũng không kịp nữa, Huyền chỉ xua cho nó chạy thật xa. Rồi hăn ngồi xuống bên lỗ ngạch, im ắng chờ. Hăn không phải chờ lâu.



Bỗng có tiếng nói thăm bên trong :

— Này !

Hăn không đáp lại, nhưng động khẽ một tiếng để thặng trộm biết vẫn có người ngồi đợi. Nó tưởng người của nó. Và một cái cạnh mâm đồng lạnh giá lùa qua lỗ ngạch, chạm vào bàn tay Huyền. Huyền dờ lấy, ý tứ đặt thật khẽ ra bên cạnh...

— Này !

Một cái mâm đồng nữa. Rồi liên tiếp ba cái mâm đồng nữa. Rồi đến nôi, đến xanh. Thặng này tham lam thật ! Nó định chuyên đến tận sáng ngày hay sao ? Huyền vừa nghĩ thế, thì có tiếng thì thào bảo :

— Thôi ! lấy nhiều quá không chuyên hết thì bỏ cha ! Tránh cho tở chui ra nào !

Thì đấy ! cứ việc mà chui ra ! Huyền giờ tay sẵn, nhìn tòng trọc vào lỗ ngạch. Một cái đầu trọc lóc... Nhanh như chớp,

Huyền chịt cổ và lôi nó ra và trói luôn. Biết chống cự cũng là vô ích, nó để cho Huyền trói. Nó chỉ thì thăm van lạy. Nhưng Huyền bảo nó :

— Đừng nói gì, vô ích. Đợi sáng mai rồi sẽ hay. Bây giờ chú có muốn ngủ một giấc cho đỡ mệt thì cứ ngủ. Chú thức khuya lắm rồi !

Rồi hẩn vào nhà lấy cái chăn rách ra khoác cho đỡ rét, ngồi bên anh trộm, tựa lưng vào bức vách và lim dim...

Đầu trống canh năm đêm ấy, ông chánh Cung đi tuần về. Ông châm đèn để hút thuốc. Thấy giường Huyền bỏ trống, ông kinh ngạc. Ông đánh thức kẻ làm, đẩy tờ dậy và hỏi chúng. Bấy giờ Huyền mới cười sằng sặc và kêu lên :

— Tôi đây kia mà ! Cứu tôi với ! Trộm ! Trộm nó trói tôi ngoài này.

Ông chánh và cả nhà lật đật chạy ra.

Sau khi đã nghe Huyền kể lại đầu đuôi việc bắt trộm ban đêm, ai cũng bật cười. Ông chánh hỏi nó :

— Sao anh đại thế ? Đêm hôm rét mướt thế này, tôi làm việc quan phải đi tuần đã lấy làm khổ lắm. Sao anh không ở nhà mà ngủ cho ấm áp ? Tội gì mà lẩn mò đi cho chết rét ?

Nó lại càng ngượng nghịu. Một lúc lâu, nó mới lí nhí, bảo ông :

— Bẩm ông, ông sinh

phúc tha cho. Thật quả con đói quá làm liều. Xưa nay con có biết trộm cắp là cái gì đâu ? Con bị thằng kia nó rủ rê. Bụng đói nên con cũng đánh bạo đi theo nó. Nó đào ngạch xong, xui con chui vào. Con mắt mũi kém nên không biết là nhà ông. Nếu biết, bố chúng con bảo chúng con cũng chẳng dám vào ..

Lạy ông, ông thương con ..

— Thương sao được ? Anh khỏe mạnh thế, làm gì mà ăn chả được ? Có chi làm vậy ?

— Bẩm ông, quả thật mắt con lòa, làm chậm lắm, chẳng ai thuê.

Ông chánh soi đèn vào mắt hẩn. Quả nhiên mắt hẩn kèm nhèm thật. Mà hẩn run lẩy bẩy vì rét quá. Ông có vẻ suy nghĩ một chút rồi bảo một thằng đầy tớ :

— Mày cõi trói cho anh ấy. Thôi cơm cho anh ấy ăn một bữa thật no đi !

Đã quen với cái tính nết lạ đời của ông chánh bá, tên đầy tớ chỉ việc theo lệnh chủ. Tang tảng sáng thì cơm chín. Người ta dọn lên cho anh trộm. Anh ta tỏ vẻ rờ rệt lắm. Tên đầy tớ phải đặt bát đĩa vào tận tay anh ta, và xới

cơm, chan mắm giùm anh ta bởi anh ta kêu chẳng trông thấy gì. Sau bữa ăn, ông chánh bảo : cho anh ta vài đấu gạo. Anh ta sụp xuống lạy. Ông khuyên anh ta từ giờ đừng đại dột đi ăn trộm nữa Rồi ông sai người dắt anh ta ra tận đường cái, chỉ lối cho anh ta về...

Trưa hôm ấy, bà bá ở chợ về, te tái bảo :

— Ông chánh ơi ! ông phải lừa đứt đuôi đi rồi.

— Làm sao ?

— Thằng kẻ trộm đem qua nó chẳng lừa lắm gì đâu. Nó vờ vịt đấy. Thằng Hà nó bảo nó chính là thằng cả Xiểng, một tay chơi có tiếng ở bên kia sông đấy.

Ông chánh cười khi khi, bảo :

— Thế cũng chẳng sao ! Mình hay thương người nên mới thế...

— Thế ! Thương những kẻ đáng thương, chứ thương nó để cho nó lừa thì chả bố nó cười vào mặt cho.

— Mặc nó ! Mình làm ơn thì vẫn là làm ơn.



Sáng mừng một tết, nghĩa là vừa đúng hai mươi ba ngày sau cái đêm xảy ra việc bắt trộm kẻ trên .. Bà chánh Cung mở mắt ra một cái, tức thì giật mình đánh

thót. Bởi cái cửa ra sân ở buồng bà bị mở. Đôi mắt nhón nhác của bà tìm cái áo đoạn mới may, mới mặc được có một ngày ba mươi tết. Năm cái cúc bằng vàng cả. Giời đất ơi ! bà chẳng còn thấy đâu. Bà vừa kêu ầm lên như một con gà mái đẻ, vừa mãi mốt chạy ra nhà ngoài.

Ông chánh ngồi dậy, kêu ú ớ :

— Trộm à ?.. Trộm đâu ?

— Cái áo kếp của ông đâu rồi ?

— Trên mắc !

— Giời đất ơi ! dậy mà xem, còn mắc không ?

— Chết thật ! thế thì còn mất nhiều thứ nữa. Mở tủ ra xem nào !

Bà mở tủ và kêu lên một tiếng kêu sung sướng :

— Đây rồi ! cả cái của tôi đây rồi.

Ông khoạm mặt lại và cự vờ :

— Thế mà rồi lên !.. Bỏ vào rồi lủ đi.

— Có ông lủ đi thì có ! Ông bỏ vào chứ ai bỏ vào ?

— Đừng nói nữa !

— Tôi xin thề không bỏ vào.

Bà vừa nói vừa mở nốt cánh tủ bên kia để kiểm xem có còn đâu vào đấy cả không. Bà há hốc mồm ra :

— Ô hay !

— Gì thế ?

— Ai cho những bao chè tàu thế ?

— Ai cho !

— Đây này !

Bà lôi ra hai bao chè còn mới nguyên. Một mảnh giấy con con, bay xuống đất. Ông chánh đọc :

« *Xiềng được ngài tha vẫn nhớ ơn ngài mãi. Nay nhân ngày tết, kiếm chút quà mọn đến mừng tuổi ngài và chúc ngài năm chữ : Phúc, Lộc, Thọ, Khang, Ninh* ».

Ông hỏi vợ :

— Bà xem kỹ xem : tiền nong có mất gì không ?

Bà mở đủ mọi ngăn. Tiền bạc vẫn y nguyên. Ông chánh cười ha hả, bảo :

— Cả Xiềng đến mừng tuổi mình đây ! Nhưng thật ra thì nó muốn bảo mình : tôi chủ ăn trộm của ông thì thế nào cũng có lúc ăn trộm được ; nhưng ông đã tha tôi thì tôi cũng tha cho ông đấy !

— Nó thì đợi đấy ! nó có tha cho bây giờ !

— Thì bà xem ! nó vào được nhà mình, mở được tủ của mình, nhưng có lấy tí gì đâu ? Nó lại cất hộ hai cái áo để hờ hênh ở ngoài vào tủ. Nó lại cho hai bao chè nữa. Mãi đến sáng mình mới biết. Nếu nó chủ lấy thì thử hỏi mình còn chi ?

Bà nhe răng ra cười :

— Thì ra làm ơn bao giờ cũng vẫn là làm ơn, có phải không ?

— Chứ gì !

Mấy hôm sau, ông cho mời cả Xiềng đến chơi. Ông bảo dọn rượu mời hân uống. Ông bảo hân :

— Tôi xét chú không phải là người xấu. Tại sao chú lại chơi bời quá thế để mang tiếng là phường trộm cướp ?

Cả Xiềng liền ngỏ ý muốn *cải tà qui chính* và xin làm đầy tớ ông. NAM-CAO

GIẢI TRÍ NGÀY XUÂN

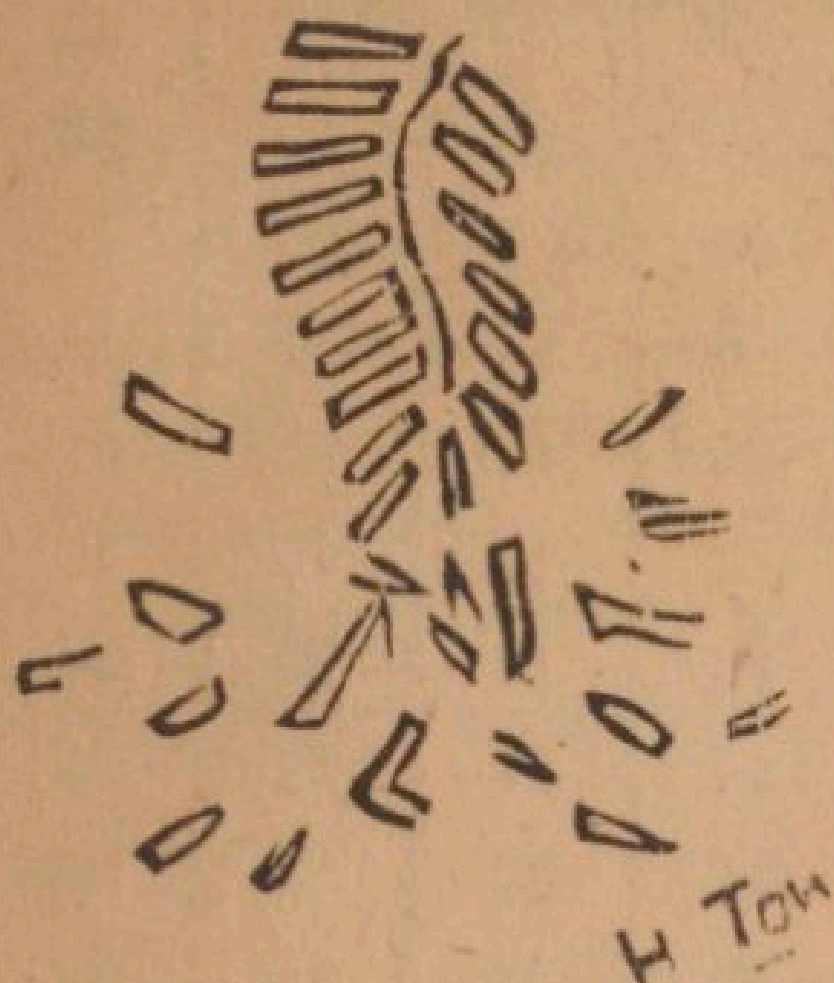
Ngày tết nhà ai cũng có rượu mùi. Thầy Trí ngồi buồn lấy sáu cái cốc để trên bàn, 3 cốc có rượu (1, 3, 5) 3 cốc không (2, 4, 6). Rồi đồ Trí làm thế nào cho 3 cốc có rượu, và 3 cốc không rượu không để cách nhau. Nhưng chỉ được phép cầm lên một chiếc cốc thôi.



(xem trả lời trang 20)

VUI NHƯ' TẾT

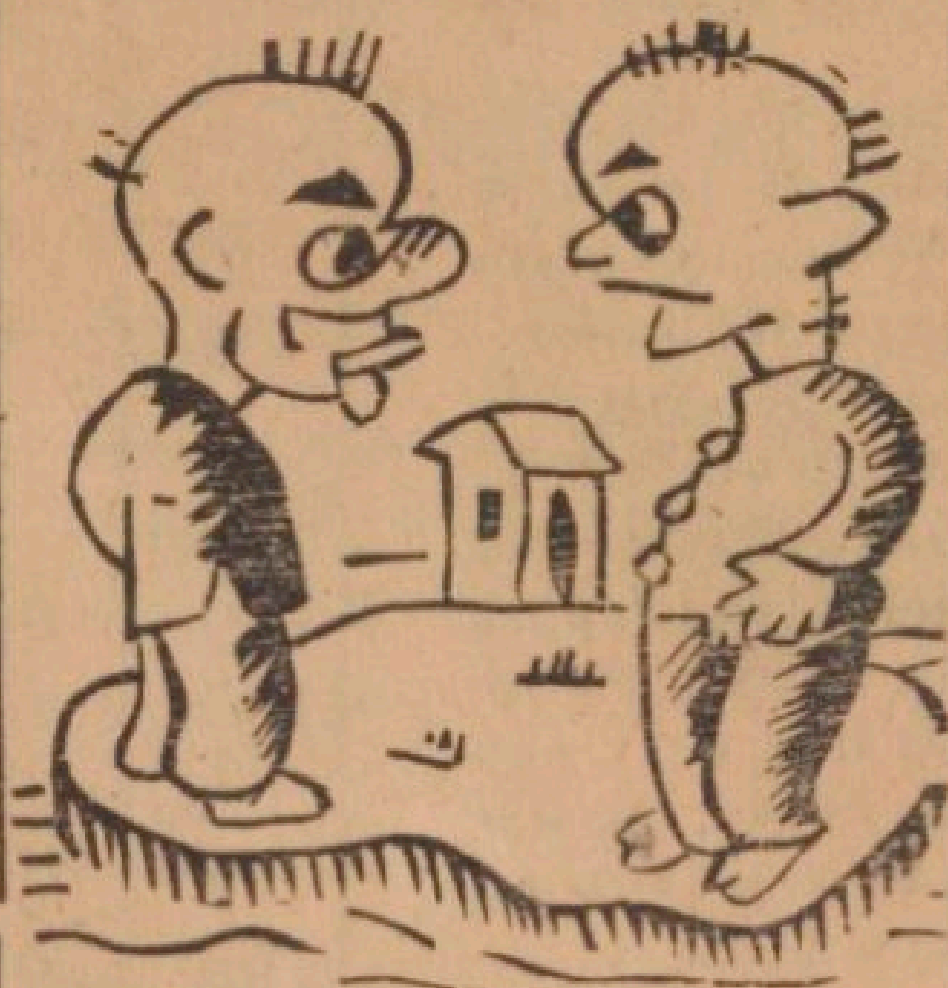
SAO PHÁO LẠI KÊU



CON — Bố ơi, tại sao pháo đốt nó lại kêu nhỉ ?

BỐ — Mà ngu như bò ở đâu ! Bây giờ tao lấy lửa đốt mây thì mây có kêu không ?

XUẤT HÀNH



Tù A bảo tù B — Bốn bề đều có nước thế này, chúng mình năm nay xuất hành về phương nào được.... TÔN ÁNH

YÊU BỐ



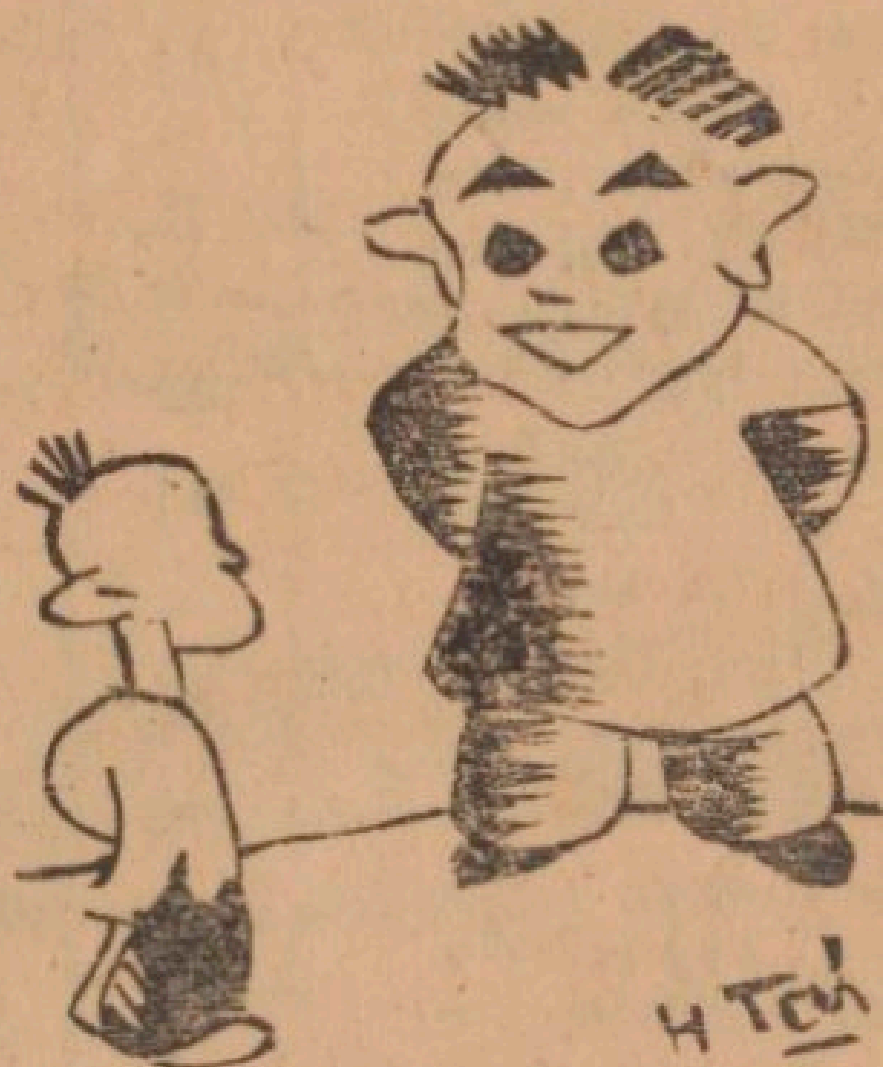
BỐ — Con yêu bố hơn hay tiền mừng tuổi hơn ?

CON — Con yêu bố hơn !

BỐ — Tại sao con lại yêu bố hơn ?

CON — Vì bố sắp cho con tiền mừng tuổi.

CHA NÀO CON ẤY



— Cha nào con ấy là nghĩa làm sao hở bố ?

— Nghĩa là người cha thế nào thì người con thế vậy.

— Thế sao bố thằng Toe mù mà sao nó lại không mù ?

— !!!!!

H. TỐN

NĂM NAY BẠN BAO NHIÊU TUỔI ?

Mỗi khi tết đến, chúng ta lại thêm một tuổi. Các em đến lễ tết nhà ai, người ta cũng hỏi em bao nhiêu tuổi. Không ai biết rằng không cần phải hỏi, ta cũng có thể biết tuổi ông này bao nhiêu, bà kia bao nhiêu, cậu nọ bao nhiêu.

Muốn thế, ta lấy cái bảng kê bên đây đưa cho người mà ta muốn biết tuổi người ấy nhìn xem và sẽ bảo cho ta biết tuổi người ấy ở trong ô nào.

Các bạn chỉ việc tính nhẩm cộng những số la mã in trên đầu những hàng ấy là ra tuổi người kia.

Ví dụ. — Anh A. 33 tuổi. Các bạn hỏi, A trả lời :

— Tuổi tôi có ở trong những cột II, III và XXVIII.

Các bạn nhẩm cộng: $2+3+28=33$; xong rồi bảo :

— Ông 33 tuổi có đúng không nào ? Thế là ông A chịu ngay râu, phục bạn ngay từ mồng 1 tết.

CH. SÓC

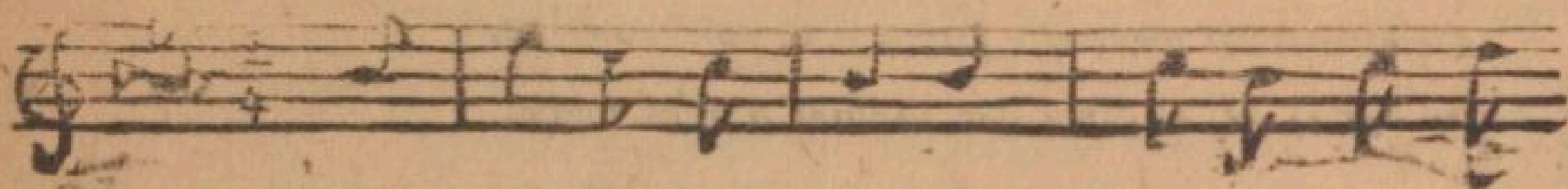
I	II	III	VII	XIX	XXVIII
1	2	3	7	14	28
4	5	4	8	15	29
6	6	5	9	16	30
8	9	6	10	17	31
10	10	11	11	18	32
11	12	12	12	19	33
13	13	13	13	20	34
15	16	17	21	21	35
18	19	18	22	2	36
20	20	19	23	23	37
22	23	20	24	24	38
25	26	24	25	25	39
27	27	25	26	26	40
29	30	26	27	27	41
32	33	27	35	42	42
34	34	31	36	43	43
36	37	32	37	44	44
38	38	33	38	45	45
39	40	34	39	46	46
41	41	39	40	47	47
43	44	40	41	48	48
45	45	41	49	49	49
46	47	46	50	50	50
48	48	47	51	51	51
50	51	48	52	52	52
52	52	53	53	53	53
53	54	54	54	54	54
55	55	55	55	55	55

NGÀY XUÂN CA HÁT

Đây là một bài hát điệu tây mà tết năm nay các bạn sẽ học thuộc để hát với nhau. Vua Quang-Trung Nguyên Huệ ở trong bài hát này là một vị anh hùng cứu quốc 102 năm trước đây đã giết quân Thanh để cứu nước ta. Hiện nay, cứ mong nam thanh nữ tú, dân Việt Nam lại mở hội kỷ công ngai ở chùa Đông Quang (Thái-hà Ấp) người đến xem đông lắm.

NGUYỄN HUỆ

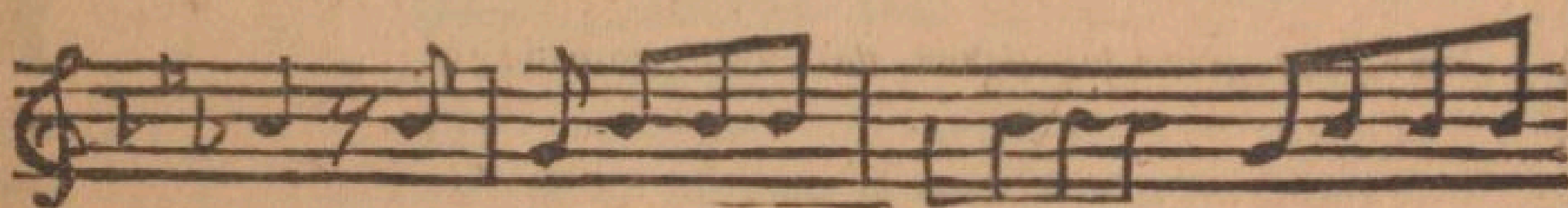
điệu: TROIS DEVICES



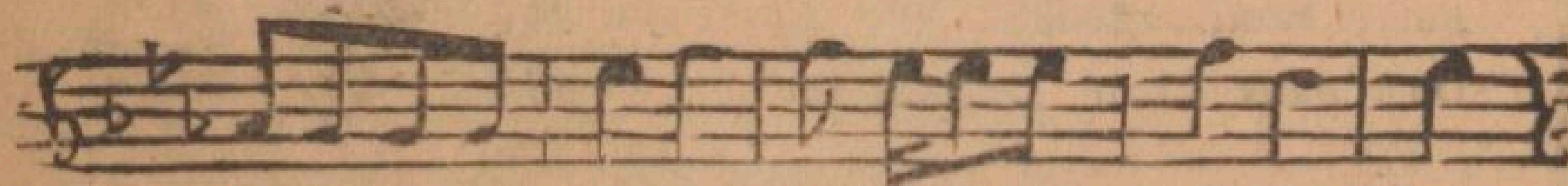
Mặc tối đen âm-thăm. Mặc quân nhà Thanh lẫn



Tết, quân Nam tiến bằng mình tràn qua sông, rừng. Vua Quang-



Trung. Trên mình voi cào, luôn thúc ba quân Trông đường vinh
quang nên



biết quên thân. Cùng nhau hăng-hái coi thường nguyền mai lắm than

(xem ba bài tiếp ở trang 36)

LETTRE DU JOUR DE L'AN

d'un e fant qui est interne dans un
collège loin de sa famille

*C'est la première fois que je passe un tel jour,
Si loin de la maison, mère, et de ton amour.*

*Oh ! là bas, au pays, je le revois encore,
Ce jour de l'an béni de tous, où dès l'aurore,
J'allais, avec ma sœur, un bouquet à la main,
Te lire un compliment, écrit sur beau vélin.
Je me rappelle aussi comment, au jour pareil,
Tu venais d'un adieu bénir notre sommeil.*

*Ce matin, en pensant que j'allais vous écrire,
Au chevet de mon lit, j'ai cru te voir sourire,
Et j'ai senti monter des larmes à mes yeux,
Mais je les cachai vite aux regards curieux.
Parce qu'on en aurait ici, sans doute et qu'en somme,
Je tiens, tout comme un autre à passer pour un homme.*

*Puis quand mon esprit tourne à la mélancolie,
Sur les peines d'autrui, je fais qu'il se replie.
Et je songe à ceux qui, plus malheureux que moi,
N'ont pas, pour les aimer, des mères comme toi !*

*Une tourterelle, hier, dans la cour du collège,
Errait, laissant des pas étoilés sur la neige.
Et faisant admirer l'arc-en-ciel de son col ;
Par le bruit, effrayée, elle reprit son vol.
Oh ! dans l'azur profond que ne puis-je,
Vers le pays natal m'enfuir à tire-d'aile.*

GEORGES GOURDON

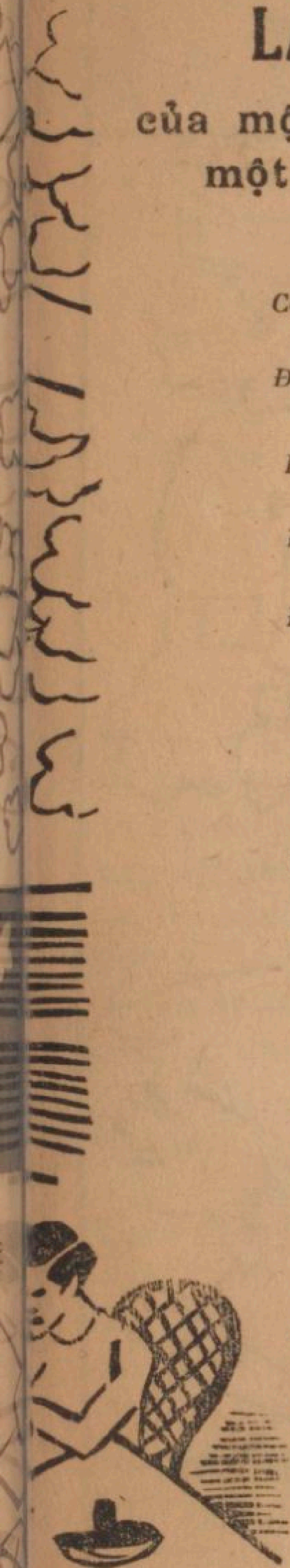


LÁ THU' NĂM MÓI

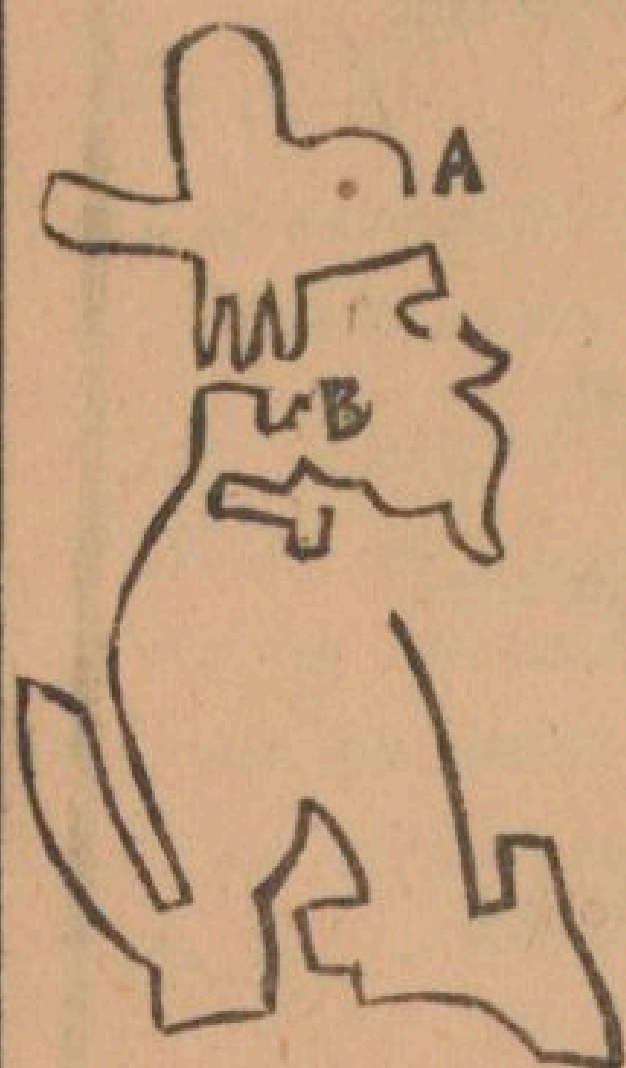
của một cậu bé ở trong ký túc xá
một trường trung học xa nhà

Mẹ ơi ! Đây buổi ban đầu
Con đau nhớ mẹ lại đau nhớ nhà.
Quê hương khuấy-khuất đâu xa !
Đón xuân giờ chắc người ta đang cười.
Nhớ ngày ôm bó hoa tươi
Phong trang giấy thấm những lời như thơ,
Chị em con — giọng ngây ngô,
Đọc vang chúc mẹ đèn-bù cỏ xanh.
Mẹ thì — ôi ! Biết bao tình —
Đến giường con nguyện giấc lành cho con.
Sớm nay trạnh đến nguồn cơn
Con còn phảng phất mẹ dương cười cười
Rưng rưng nước mắt còn rơi,
Tờ xuân đành gửi đôi lời về dâng.
Nhưng con, vội gạt lệ thầm.
Bởi đây khóe mắt ướt đầm thiếu đậu !
Bạn con — nào khác gì nhau
Rắp sầu đều muốn mai sau nên Người.
Từ đây con nguyện mẹ ơi !
Khi đau con sẽ xót người như con.
Vả còn bao kẻ khổ hơn,
Đời không cả mẹ chẳng còn được yêu !
Hôn qua mới thật buồn nhiều,
Có con chim ngói về kêu nỗi mình !
Sân trường trên tuyết trắng tinh,
Chân chim đi vẽ muôn hình ngôi sao.
Chòm lông óng-ả biết bao
Cổ chim lại giống hao-hao cầu-vồng.
Thế mà thoát cái hư-không.
Chim nghe động lại tếch bông bay đi.
Làm con lại động hồn quê,
Bực mình không cánh bay về, mẹ ơi !

TRẦN HUYỀN-TRÂN
(lược dịch)



TRANH MỘT NÉT



Cụ Tào Quân



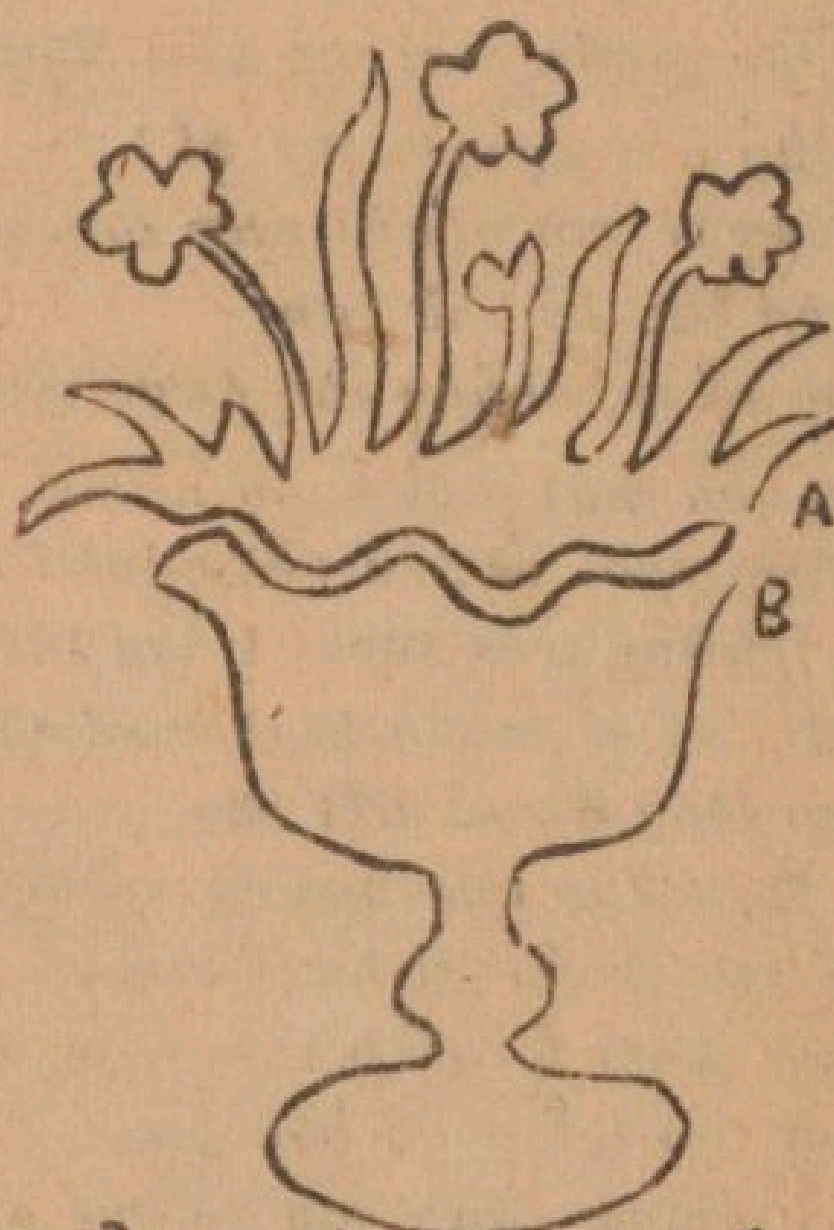
Cha tôi



Bác quynh



Thằng nhỏ nhà tôi



Bát thùy tiên



H TON
Thằng xe

NHẠC-SĨ

BA - LÊ

TRUYỆN CỦA GRIMM
KỊCH CỦA CHÀNG SÓC



Nhân-vật

NGƯA

CHÓ

MÈO

GÀ SỐNG

ĐẶNG CƯỚP

LÃ-PHỒ-CU (*tướng cướp*)

CẢNH I. — ĐƯỜNG ĐI

NGƯA. — (*vừa đi vừa lầm bầm*) Trong hơn bốn năm trời nay, mình vẫn là tay sai đắc lực của chủ mình, phàm các cuộc thi ngựa, cuộc nào mình cũng chiếm nhất, danh tiếng chủ mình lừng lẫy; thế mà bây giờ, sức lực mình đã đến ngày tàn tạ, chủ mình nỡ đuổi mình đi, không nuôi nữa. Than ôi! Thôi bây giờ, mình chỉ còn cách là băng đường lên thành phố Ba Lê, và ở đấy, mình có thể trở nên một nhạc sĩ trứ danh vì giọng hát.. Ở kia! Anh Tu Tu, anh làm sao, mà nằm rên thế?

CHÓ. — (*ngủng đầu, buồn bã*) À anh Ghi-Yông, nay tôi đã già yếu rồi, cả ngày chỉ nằm một chỗ, nên tôi không đi săn được nữa. Thấy vậy, chủ tôi muốn giết tôi, vội vàng tôi tẩu thoát. và tuy đã mừng rằng tránh được nạn lớn, tôi chợt nghĩ rồi cũng chết đói mất mà thôi...

NGƯA. — Anh Tu Tu! Tôi định lên Ba Lê để thành một nhà nhạc sĩ, vậy anh hãy đi với tôi, tôi thối sáo còn anh gõ trống...

CHÓ. — (*sung sướng*)Ồ! Thế thì anh cho tôi đi với...

(*Một lát, hai chú gặp một con mèo*)

NGỰA. — Này anh Miu, anh giận ai thế ?

MÈO. — (*chán ngán*) Không, tôi đang lo đây, anh ạ ! Bây giờ đã đến thời kỳ kiệt lực, tôi không bắt lấy được một con chuột nhất, nên cô chủ tôi đem vứt tôi xuống sông. May thay, tôi ngoi lên được !

CHÓ. —Ồ ! Nếu vậy, anh đi với chúng tôi tới Ba Lê, chúng ta sẽ cùng là nhạc sĩ và không còn lo ngại gì nữa...

MÈO. — Vâng, được, tôi sẽ đi, nhưng... Ở kia... anh gà sống, sao gáy to thế kia...

(*Ba con cùng chạy đến*)

NGỰA. — Gớm, anh Mào Đỏ, anh làm chúng tôi hết hồn... và đến thủng lá nhĩ về giọng hát của anh mất...

GÀ. — À ! Các anh không biết, tối hôm nay tôi sẽ phải vào nôi, vì con chủ tôi lấy vợ...

MÈO. — Anh chớ lo, chúng ta cùng tới Ba Lê, anh có giọng hát hay thế, chúng tôi sẽ tôn anh làm nhạc trưởng...

CẢNH II. — RỪNG RẬM

NGỰA. — Quái, sao đi gần tối rồi mà chưa trông thấy lấy một nóc nhà của thành phố Ba Lê là sao ?

CHÓ. — (*thông thạo*) Tôi nghe đồn thành phố Ba Lê xa lắm.



GÀ. — ...Phải đi hai ba ngày mới đến nơi được...

MÈO. — ...Và bây giờ ta phải tìm chỗ nghỉ ngơi để mai lên đường sớm.

(Bốn chú vào một khu rừng rậm)

CHO. — Tôi với anh Ngựa nằm dưới gốc cây.

MÈO. — Còn tôi, tôi chuyển cành này sang cành nọ để canh phòng.

GÀ. — Tôi đậu trên ngọn cây cao chót vót.

(Trước khi ngủ, gà đưa mắt nhìn bốn phía)

GÀ. — *(kêu to)* Nay các anh, tôi trông thấy đằng xa xa có ánh lửa, chắc đấy là một cái nhà con, chúng ta lại ngủ nhờ đi thôi.

(Bốn con chạy đi, và sau cùng, một cái nhà con xinh xắn hiện ra trước mắt chúng)

NGỰA. — Bây giờ, tôi chống hai chân trước lên cái bờ cửa sổ đây, anh Tu Tu leo lên lưng tôi, anh Miu leo lên anh Tu, sau cùng anh Gà trèo lên đầu anh mèo, xong xuôi chưa ?...

(Bốn con cùng nhìn vào : một bàn ăn ngon lành bày ra trước mắt chúng ; xung quanh một bọn cướp ngồi ăn uống)

LÃ PHỒ CU *(tên chúa đảng)*. — Các anh em, xin cứ tự nhiên ăn uống rồi tối nay, vào khoảng mười hai giờ, ta vào làm một mẻ nhà lão Bạc-sĩ-Đôn, nghe chưa...

ĐẢNG CƯỚP. — Xin tuân lệnh...

LÃ PHỒ CU. — Bây giờ, chúng ta hãy hát một bài thật hùng dũng nào.

(Cả bọn cướp đứng dậy, nắm tay nhau quây lấy Lã phồ Cu ở giữa, cùng hát)

NGỰA. — Nay các anh, chẳng nhẽ chúng hát, mà ta không hát, vậy chúng ta cùng hát, rồi cùng nhảy vào hộp bọn với chúng...

CHO. — Phải đấy, nào...

(Bọn vật cùng hát)

NGỰA. — Hí... han... ! Hi h... aa... n !

CHO. — Gâu ! gâu... ââ... u ! G... âu ! ! !

MÈO. — Miau. — Mi... ou...

GÀ. — Co... cu... cu... cu... cu...



(Xong, bốn con vật cùng chồm
vào trong nhà, kính rơi vỡ loảng xoảng,
bọn cướp vội hô nhau chạy biến vào rừng rậm)

CHO. — (ra lệnh) Thôi, chúng nó chạy cả rồi, chúng
ta ngồi vào bàn vậy, ăn uống mau, rồi đi ngủ...

(Bốn chủ ăn uống như đã nhịn đói hơn một tháng nay.
Xong xuôi, lăn ra ngủ, ngựa nằm ở đồng rơm giữa sân,
chó nằm sau bậc cửa, mèo nằm trong bếp, gà đậu trên mái)

CẢNH III. — TRONG NHÀ

(Nửa đêm, đồng hồ trong nhà điểm 12 tiếng —
Ngựa, chó, gà, mèo đều ngủ say như chết.

Bên ngoài, bọn cướp vây chung quanh, tay gươm tay súng)

LÃ PHỔ CƯ. — Nào trong các anh em đây, có ai dám
vào trong nhà dò xem bọn người khốn kiếp vừa rồi
còn ở trong ấy không?

ĐẢNG CƯỚP. — Dám thưa chủ tướng, chắc chúng còn
ở trong nhà ta, và chắc chúng là những tay thám tử
lành nghề, anh em chúng tôi xin chịu!

LÃ PHỔ CƯ. — (gắt) Sao các người rất thế?.. (điệu giọng)
Nếu các người không dám vào để ta vào vậy, dù chúng
ba đầu sáu tay thế nào, chúng cũng không thoát khỏi
hòn đạn của ta. Các người đứng yên đây nhé!

(Tên chánh đảng nhanh nhẹn lần vào trong nhà.

Tối om om, không một tiếng động)

LÃ PHỔ CƯ. — (lẩm bẩm) Ta xuống bếp châm lửa nào
(xuống bếp, hắt reo lên) May quá, giữa đồng tro còn
hai cục than sáng ngời (cúi xuống thối)

(Đó là hai mắt của nhạc sĩ mèo)

MÈO. — (thấy động, giật mình) Miao... miao... Đứa
nào thế này (giơ chân tát trúng vào má lên tướng cướp).

LÃ PHỔ CƯ. — (hét) Ái! Ối! Anh em ơi! C... ừa...
tôi.. (chạy vọt lên nhà, vấp phải con chó nằm sau cửa).

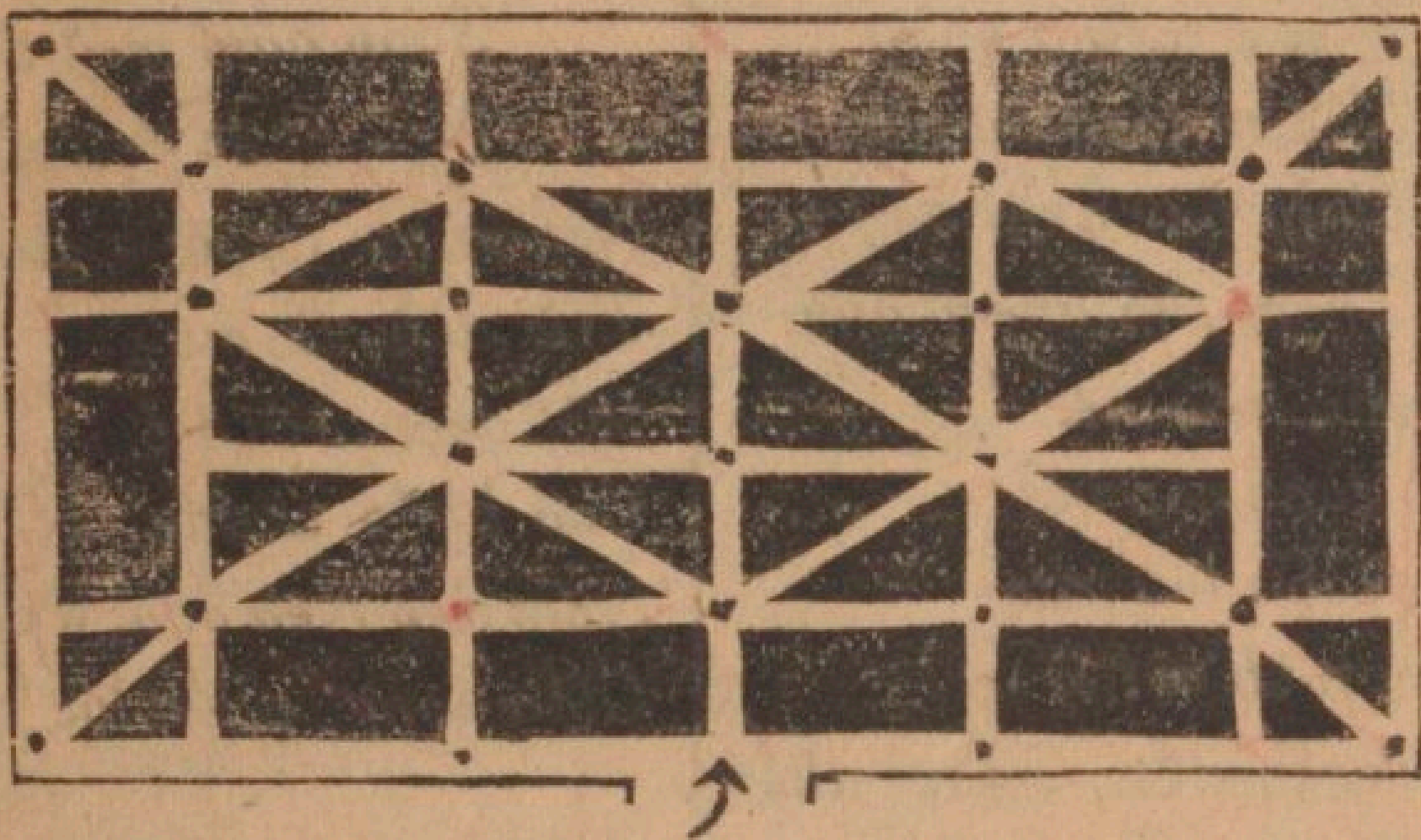
CHÓ. — G... âu... g... ừa... ừ... ừ. Mày muốn
chết như tử ư? (dớp một miếng vào đùi lên tướng cướp).

LÃ PHỔ CƯ. — (kinh hoảng) Trời... ấ... ấ... ời!
ngoài ra sân, đâm ngay vào con ngựa).

KHỎ CHO GÃ DI THẮP ĐÈN NGÀY TẾT

Người đầy tớ của cụ Chánh là một người rất tiết kiệm thời giờ. Hắn giữ việc đèn đuốc trong nhà (bản đồ ở dưới đây, những chấm đen là những ngọn đèn. Hắn vào cửa cái (chỗ mũi tên), và đi đốt khắp hết 23 ngọn đèn không sót. Nhưng hắn muốn đi cách nào mà hắn không phải trở lại qua những ngọn đèn hắn đã đốt rồi. Công việc xong, hắn lại ra cửa cái.

Nhân này xuân rồi rồi các bạn « Truyền Bá » thử tìm cách đi đốt đèn của hắn xem có giúp hắn được phần nào không ?



(xem trả lời trang 25)

NGUYỄN. — Hi...kh...oan... (lặng cho Lã phò Cu một cái đá).

LÃ PHÒ CU. — (hết hồn, gào) Anh em ơi... (chạy ra đường).

ÔNG. — (trên mái nhà, kêu) Cúc cu... cu... cu...

LÃ PHÒ CU. — (vừa chạy ra thì gặp đảng cướp, vội nói)
Chạy... chạy... mau.

ĐẢNG CƯỚP. — (kinh ngạc) Sao thế hử ?

LÃ PHÒ CU. — Này anh em ! Trong bếp có vị phù thủy nào cào tôi một cái vào mặt ; trên nhà một tên nứa đâm một nhát dao vào đùi tôi, ngoài sân, một con quỷ đá tôi một cái, còn trên mái nhà, có ai hét : « Bắt lấy thằng Cu, thằng Lã phò Cu !

(Đảng cướp hoảng sợ, hô nhau chạy trốn thì màn hạ).

CHÀNG SÓC

THƠ TẾT

CÂY NÊU

PHẠM ĐÌNH-ĐĂNG

Gió xuân lay động
Ngọn nêu cao ngất,
Trên buộc thông lọng
Vài vòng khánh đất...

Nêu cao, gió phây,
Khánh động leng keng,
Nhịp ba, nhịp bảy :
Thong thả, nhẹ nhàng...

Cây nêu, cây nêu !
Ngọn xanh cao vót,
Cá, khánh lao xao
Vui hơn chim hót ..

Ngày tết, ngày nhất
Trước sân giồng nêu
Vui tai, thích mắt,
Gió rung, khánh kêu ..

Nêu reo, nêu mừng
Xuân, tết tưng bừng

Đương tràn, đương lẫn
Vào óc trẻ-trung...

Nêu hát nêu ca,
Mừng tuổi mọi nhà,
Sang năm mới được
Ngũ phúc tam đa !...

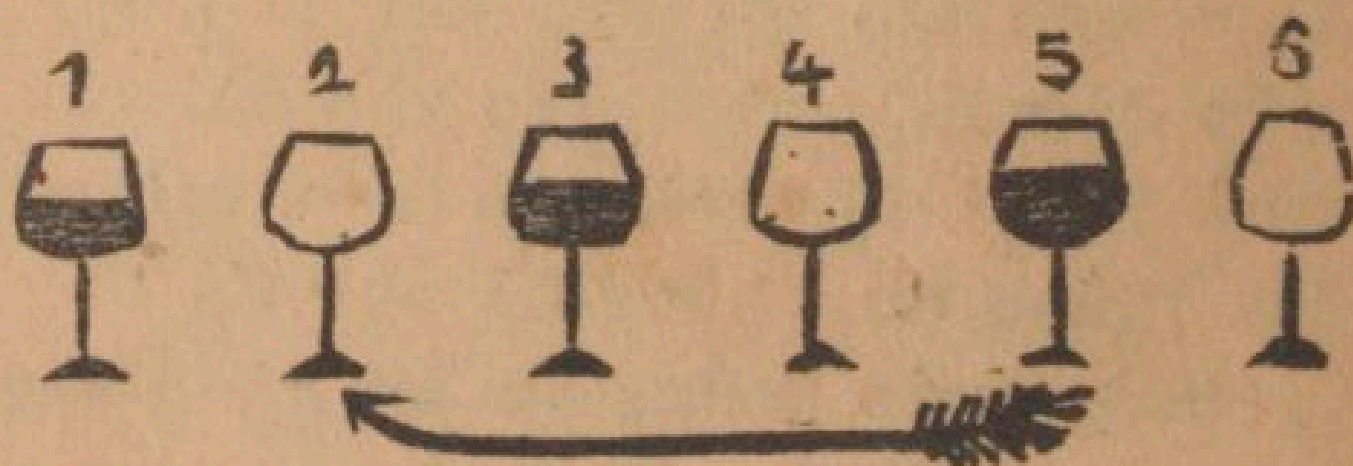
Nêu rung nhạc khánh
Trừ đuổi tà ma,

Rồi đem tươi trẻ
Cho khắp chúng ta !
Năm nay Nêu báo: « Ôn hòa,
Giàu sang, phúc lộc cùng là
thọ-ninh

Sẽ vào thăm các Gia-đình
Chịu cần lao để thực-linh
lo toan
Làm giàu-thịnh nước Việt-
nam !

TRẢ LỜI GIAI TRÍ NGÀY XUÂN

Hãy cầm cốc
rượu 5 đổ vào
cốc 2 là song,
như vậy 3 cốc
rượu sẽ không
cách nhau nữa.



CẬU BÉ DÁNH GIẶC CÒ' DEN

của NGỌC - GIAO

Ở giữa một khu rừng bí mật, một ngày kia có vết chân người lần tới. Vẻ hoang vu, lù đẫy, đồ phần ghê gợn; sớm chiều có khói lửa vầu lên làm bớt lạnh hơi sương độc và khi đá nghìn năm u uất.

Tiếng lão sơn-nhân hú quái gở như ma quỷ; bóng lão chạy vun vút trên sườn non, khe suối, leo trèo như con hầu, con sóc ở các ngọn cây, vách đá cheo leo.

Sau chân lão, một đứa trẻ chừng 12. 13 tuổi, mắt sáng, da đen bóng, bắp thịt nổi hằn, cũng vác dao theo bố. Ác thú, buổi ban đầu còn hăm hè toan hại cha con lão, nhưng rồi sau, vật với người cũng quen hơi hương, coi nhau như bạn. Lá cây là màn, cỏ hoa là chiếu. Buồn thì bố vác nỏ săn chim, dẫn củi, con thì nhớn nhor đùa với bày hươu nai ngoan ngoãn, với đàn hổ báo xinh xinh đang bú mẹ.

Tiếng hú của lão già có chẳng thỉnh thoảng cất lên, là chỉ để báo hiệu cho con biết rằng vừa có một vài con thú lạ ở rừng xa mới lạc về. Hai cha con lập tức phải ra sức chinh phục ngay thú dữ kia. Một là nó chết



để lại thịt da cho lão, hai là nó lại bị tống ra khỏi vùng sơn lâm mà hiện cha con lão đang làm chúa.

Đứa trẻ tên là Quả. Mẹ chết vì một con giải nuốt. Lão già đã một phen nhầy xuống vực nước sâu đánh nhau với giải. Cuối cùng thì lân nước đổ ngòm lên. Máu của con giải sống đã thành tinh, và cả máu của lão già gan dạ nữa !

Xác con giải nổi lênh bênh, mấy chục cánh tay nhầy nhụa rớt độc phơi trên nước. Lão già, lội được lên bờ thì gục xuống. Quả, ngày ấy mới chập chững, bò đến ôm lấy bố. Người cha tỉnh dậy, rửa con dao máu, rồi cõng con về. Lão ốm hơn ba tháng vì nước độc và rớt độc ngấm vào những vết thương. Ba tháng ốm, hươu nai đem quả rừng, nước suối đến nuôi lão và nuôi Quả.

Cho đến ngày hai cha con đem nhau đến ở khu rừng bí mật này, bày hươu nai ân nghĩa đó cũng theo đi. Chúng ở cùng hang với cha con lão. Chúng gác cửa hang khi lão đi đầu vắng, chúng đùa với Quả như anh em ruột thịt.

Quả, trên đã nói, là một đứa trẻ khỏe như thần, và lại tinh khôn nữa.

Quả đánh hơi đầu gió cũng biết giống ác thú gì, dù ác thú ở cách Quả rất xa.

Quả nghe con hoẵng «giác» (tức là kêu) ban đêm mà biết giờ sắp sáng (nếu tiếng kêu ở trên cao) và giờ sẽ mưa to (nếu tiếng kêu ở dưới thấp). Con diều hâu rít lười trong không, là sắp giờ trời mưa lạnh.

Quả, một ngày giông bão kia, một mình leo lên đầu núi, ngửa mặt nghe gió lửa vi vút dưới chân và nhìn những tầng mây khổng lồ đen xăm chuyền trên nền trời u tối.

Một con đại bàng bị gió bão đuổi ngang mây, đôi cánh mới đã khiến nó lao đao, chúi xuống như chiếc lá khô rớt rụng.

Quả lo sợ cho số-mệnh con chim, nhưng không có cách nào cứu nổi.

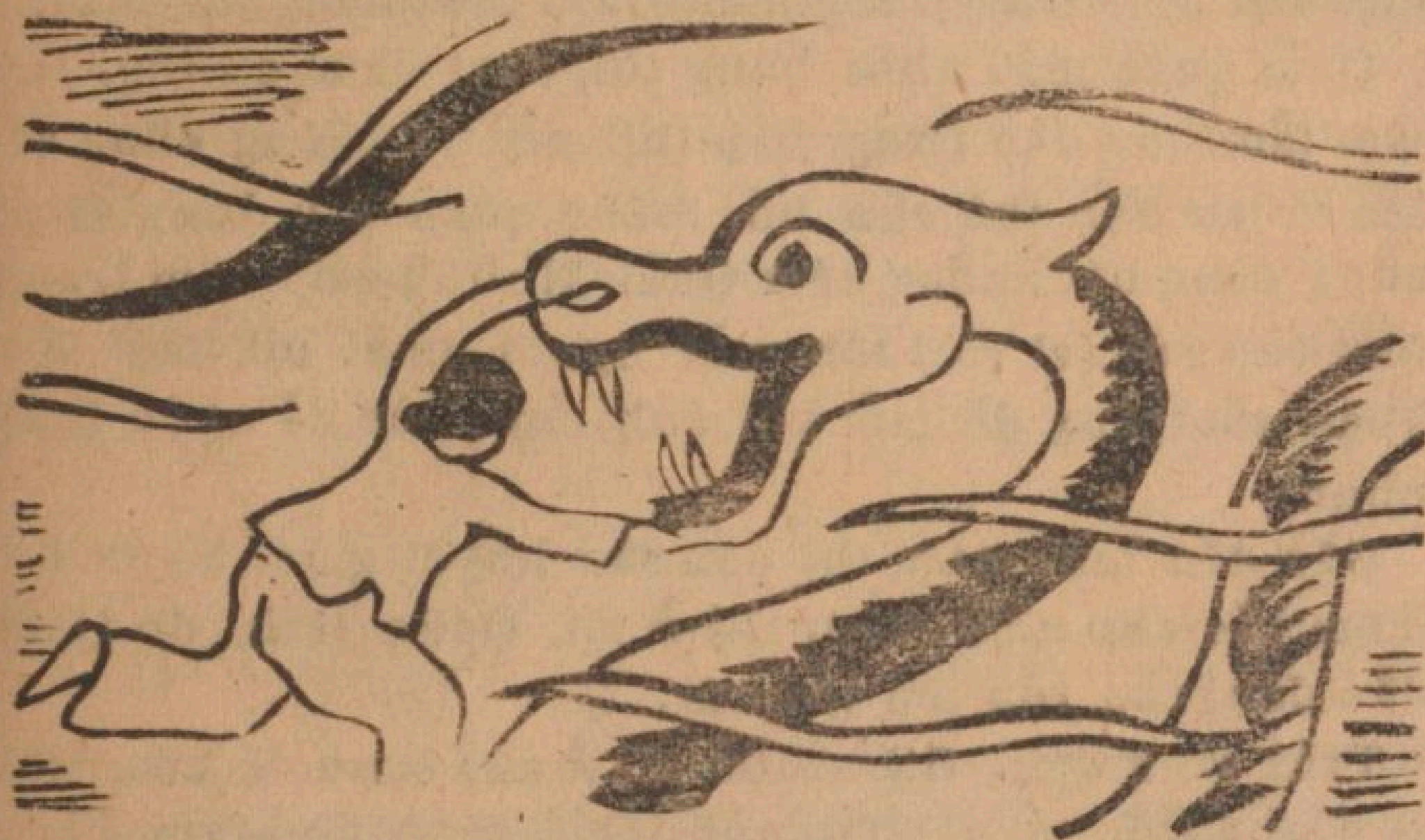
Giữa lúc ấy thì lão sơn-nhân, cái chết cũng đến gần như con chim nọ.

Một toán quân mã ở chân mây cuốn theo đà gió bão, lác lác đến khu rừng bí mật kia.

Đó là quân giặc Cờ-Đen.

Bọn người và ngựa, hung dữ như một đoàn âm binh hiện lên đột ngột, đến nỗi lão già vừa gánh bó củi về tới cửa nang tuì vó ngựa của chúng xô cho ngã va guơm giào của chúng sía tua tủa lên mình lão.

Một tên tướng đặt lão lên yên ngựa. Cả đoàn lại phóng như gió lốc theo một ngọn cờ đen rất lớn. Toán giặc sẽ qua rặng núi Riều-hau. Quái từ nãy vẫn



đứng trên ngọn núi Thoảng nghe vó ngựa khua rầm-rập đằng xa, Quái lấy làm lạ chạy xuống xem. Mới đến nửa chừng núi thì toán quân ngựa tới. Giữa đám guơm đao lở-nhổ, Quái trông rõ ràng thấy bố bị trói còng-queo trên ngựa, do một tên giặc chột mắt cỡi.

Hoảng sợ, Quái toan bắn theo tên giặc đó, nhưng sờ lên vai mới biết mình không mang nỏ. Không còn cách gì, Quái đành chạy theo, nhưng lea lỏi khéo cho giặc khỏi trông thấy. Vốn đã luyện được tài leo, chạy, Quái đuổi sau đoàn ngựa rất dễ dàng.

Hết rừng, đến núi, toàn là núi. Quái dõi theo được

đến đây. Giặc đóng trại giữa một vùng thung lũng, chung quanh có vách núi cao dựng thẳng chấm giờ. Núi vây kín như thành, chỉ độc có một lối vào là dòng suối nước sâu.

Quải đứng lại bên ngoài, nấp vào một khe đá. Quải ôm đầu lo mưa. Mưa kể vút lóe trong bộ óc sáng suốt của Quải như tia chớp. Quải bèn len lối lui xa khỏi chỗ giặc đóng, rồi cầm đầu chạy về quan-ải báo quan quân biết sào huyệt giặc.

Quan triều mừng lắm, ban cho Quải một con ngựa thấp nhất, để theo đi dẫn lối. Đương đêm, bão càng nổi mạnh, con ngựa của Quải cỡi phi như gió, đi đầu cả một đội binh triều dũng mãnh, khí giới bằng hà sa số...

Quải quắc mắt nhìn bóng tối, tay cầm cương, tay lăm lăm con dao rùng, bắp thịt nổi lên, lòng cũng sôi lên vì sự báo thù cho bố. Đoàn quân sau lưng Quải cũng hăng hái không kém Quải. Những cái chấm trắng bay vun vút (vì trời tối, mỗi người phải bịt một tấm khăn vải trắng để mỗi khi ánh chớp lóe dễ nhận thấy nhau).

Gần đến canh năm thì đến sào huyệt giặc. Ngựa bịt mõm sẵn cho khỏi kêu, thả ở xa. Quân lính, do Quải dẫn đầu, rón rén leo lên núi.

Trời sáng dần. Giặc thức dậy sửa soạn tế cờ: Một con trâu thui nằm trên một trống cành khô làm bàn. Lão sơn-nhân bị chúng buộc vào cột cờ đen gần tên đao phủ. Chúng dùng lão làm vật tế cờ, cũng như con trâu nọ.

Quan giặc tuốt gươm đứng hai hàng. Tên chủ tướng mặt mũi hung tợn bước đến dưới cờ làm lễ.

Viên tướng quân triều thỉnh lĩnh vung kiếm ra lệnh cho năm trăm quân bắn một loạt súng hỏa mai và tên nổ xuống dưới lòng thung lũng. Quải giương nổ, nhắm đúng mắt thẳng đao phủ, buông tên. Mũi tên vừa bay ra thì thẳng giặc ngã lăn dưới chân bố Quải.

Một loạt tên đạn thứ nhì. Giặc ngã như rạ, xác chồng chất đè lên nhau. Một lát, sự hỗn độn bị dẹp hẳn bởi

loạt tên đạn thứ ba. Tiếng rên đau tắt dần đi. Đáy
thung lũng trở nên một cái mồ chôn ngọt một nghìn
thây giặc cỏ bao lâu quấy nhiễu trên đất nước ta.

Quân triều, theo lệnh chủ tướng, buông dây leo tụt xuống, lột lấy khí giới, thu phần toàn thắng.

Quả là người né n dây leo xuống trước, cũng như dìm qua đả phi ngựa dẫn đầu năm trăm quân của triều đình.

Quải cúi trời cho bố. Hai cha con mừng rỡ đến ứa nước mắt. Quan Tiểu-phủ-sứ nắm tay Quải, khen ngợi là thiếu-niên dũng-sĩ, là người con hiếu, và mưu trí khác thường.

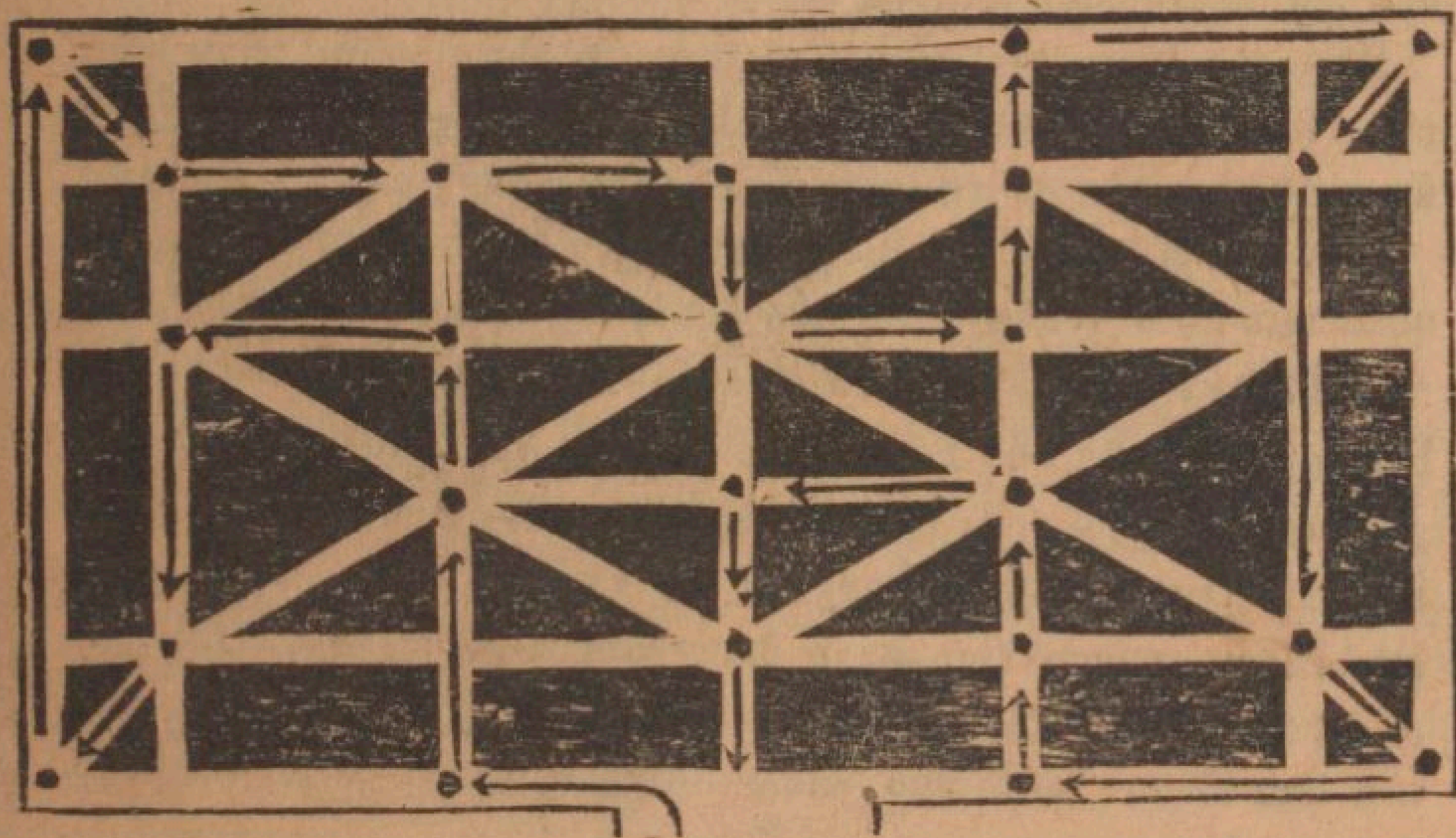
Sau đó, qua Tiễn-phủ-sứ ngỏ ý tiến dẫn bố con Quải, cho vào quân đội đi dẹp nổi giặc Cờ Đen còn sót ở các vùng biên giới.

Lão sơn-nhân từ chối, xin ở lại rừng xanh vui với nghề tiểu phu. Còn Quả, lão giục con lên ngựa theo quân triều-đình đi dẹp loạn.

NGOC-GIAO

TRẢ LỜI

KHỎ CHO GÃ ĐI THẮP ĐÈN NGÀY TẾT



CHO DẤU ! TÔI ĐOÁN ĐƯỢC

QUÂN BÀI



Tết đã đến !

Chắc nhà các bạn nào cũng có ít ra là một cỗ tam-cúc. Vậy, các bạn hãy theo Băng-Hồ làm trò quỷ-thuật này. Đoán quân bài !

Bạn lấy mỗi đôi một quân trong cỗ tam-cúc như:

1 tướng đỏ, 1 tướng đen, 1 sĩ đỏ, 1 sĩ đen, 1 tượng đỏ..... cho đến 1 tốt đen, tất cả được 14 quân. Bạn rút thêm một quân nữa bất cứ quân gì cho thành 15.

Bạn sòe cỗ bài 15 quân đó cho người xem trông thấy, bảo họ nhớ lấy một quân — nhưng đừng cho bạn biết — để bạn đoán.

Bây giờ, bạn chia cỗ bài ra làm ba phần : mỗi phần năm cây. Bạn nên nhớ khi quân thứ ba đặt xuống thì quân thứ tư úp ngay lên quân đó rồi chia ngược lại.

Chia xong, bạn giờ từng phần ra cho người xem trông, hỏi quân của họ ở trong phần nào thôi, thì để phần ấy vào giữa hai phần kia rồi lại bắt đầu chia lại như lần trước. Chia xong bạn lại hỏi quân của người xem ở hàng nào, đoán lại để vào giữa rồi cũng lại chia lại như hai lần đầu. Xong rồi, lần thứ ba, bạn lại sòe từng hàng ra hỏi quân của họ ở hàng nào, bạn rút ngay quân thứ ba ở hàng đó ra, hay bạn, chập tất cả lại để hàng có quân đó vào giữa, rồi đếm đến cây thứ tám bạn lời ra. Thế nào cũng đúng ! Người xem sẽ phục lẫn.....đúng.

BĂNG - HỒ



HAI CON HE HE ĐI CHƠI XUÂN

Chúng là hai con dê. Hai chú dê nhỏ. Dê nhỏ không phải là những bác dê cụ râu dài chấm đất dàu. Bởi vì, nếu là dê cụ, tất đã khôn ngoan lắm. Song ở đời, mấy ai đã tự biết mình là không khôn ngoan. Phần nhiều, người ta hay có tính hợm. Hai con dê nhỏ kia cũng ở một cái cảnh tựa tựa thế.

Ôi dào, có gì đâu. Nguyên do chỉ là người ta đồn rằng loài dê không biết nói. Ngày xưa ngày xưa nào đó, chúng cũng nói nheo nhéo được như ta. Bữa kia một bác dê cụ đầu đàn có sự lôi thôi cãi nhau to tiếng với một chú hươu. Hai con điều qua tiếng lại nhặng lên. Hươu tuy nhỏ

người nhưng khoa chạy và khoa nói thì lẹ lắm và cũng cuội lắm. Dê đích nói sao được với hươu. Tưởng rằng chỉ ức quá mà không nói được một lúc, ai ngờ từ đấy dê ta câm liền. Và loài dê cũng lây bệnh, câm như thóc cả nút. Còn hươu, hươu làm cho dê hóa câm, hươu sướng quá. Nhưng vì gân dài mãi cồ mà cãi lý với dê, từ đấy, cái cồ hươu cứ dài ngoẵng ra như vậy, không thụt ngắn lại được nữa. Trẻ con, trong bài *rung giăng rung rẻ*, có kẻ hát mấy câu rằng: *cho dê đi học, cho cóc ở nhà, cho gà bới bếp...* là muốn ngụ cái ý chế dê dốt quá. Hãy cho đi học đã. Không thì

lý sự sao nổi được với ai.

Câu chuyện về sự tích loài dê không biết nói như vậy. (Loài vật, hoặc loài dê cũng thế, chẳng biết nói là chẳng biết nói với người, với chúng ta mà thôi. Chỉ biết nghe. Và với họ, họ vẫn nói như thường. *He he he* là nói tiếng dê đó!) Nhưng hai chú dê nhỏ nọ không bao giờ chịu. Chúng cho ai

bịa ra câu chuyện đó là vô lý lắm. Ai bảo loài dê là dăn dộn, dốt nát, ma bùn thì... Ai bảo? Hai con dê sẽ quyết một phen đánh nhau sống chết với kẻ hỗn láo đó, dù kẻ thù có to gấp tám cũng bắt chấp. Được

cái ai cũng bắt chấp hai chú dê nhép nên hai chú dê nhép chưa phải đánh nhau với ai lần nào, từ ngày hai chú ra đời. Nhưng nào hai chú có biết thế. Lại tưởng thiên hạ sợ mình.



Một buổi sáng kia, khi hai con dê nhỏ bừng thức dậy thì thấy phong cảnh trong rừng đổi khác quá.

Trời quang tạnh, phớt một màu trắng nhẹ. Những lá cây rừng xanh muốt và đẹp như lụa nõn. Bao nhiêu là bướm vàng, bướm trắng, bướm rồng, hàng nghìn con, lấp lánh bay giỡn lẫn cả vào với hoa mai, hoa đào. Chẳng biết ở đâu, chim cũng bay đến từng đàn. Chào mào, liều diều, cà cưỡng, khiếu, họa mi... Chúng họp nhau

lại hát lên những bài ca rộn ràng. Nước suối chảy cũng róc rách reo như họa với lời chim.

Hai chú dê cùng nhìn nhau, ngỡ ngác. Không chú nào hiểu tại làm sao trời lại đẹp như vậy. Hai chú

dê lật dật vào hỏi mẹ về những sự lạ vừa trông thấy. Mẹ chúng đáp rằng:

— Mùa xuân đã đến đó. Cái gì cũng đẹp và tươi lên. Các con được thêm một tuổi.

Hai dê cũng nghĩ:

— À, mùa xuân đã đến. Đẹp dễ thay là mùa xuân! Ta phải chạy ra ngoài nội địa mà ngoạn cảnh mùa xuân.

Rồi hai con dê tung



tăng nhảy khắp đó đây. Trong những làng mạc của người ở, có tiếng lạch tạch liên tiếp và tiếng reo à à. Cơ chừng ở đây còn vui hơn ở đây nhiều. Hai con dê lại vào hỏi mẹ.

— Thừa mẹ ngoài các làng người ở kia, người ta làm mà lạch tạch rầm rĩ?

— Người ta mừng xuân đây.

Hai chú dê nhỏ ra ngoài rừng, bàn với nhau:

— Hay là chúng ta đi xem.

Hai con dê cùng quả quyết đi ra khỏi rừng. Chúng lội xuống suối, vượt ra ngoài cánh đồng, rồi bước lên đường cái mà đi thong dong vào làng. Đến một chỗ đường rẽ, hai con cùng đứng lại. Nơi ấy chia ra hai đường, hai đường đi vào hai làng khác nhau. Ở hai làng cùng vang lên những tiếng tạch tạch kỳ lạ. Một con dê nói:

— Mỗi anh em ta nên đi vào một làng. Thấy gì thì về kể chuyện cho nhau nghe. Như vậy, ai cũng đi một nơi mà cũng biết hai nơi, chú nghĩ sao?

Chú dê ưng. Hai con dê liền từ giã nhau. Mỗi anh đi về một phía

III

Con dê thứ nhất đi về một làng phía bên phải. Chẳng bao lâu đã đến cổng làng. Bao nhiêu người dắt tay nhau đi dong chơi. Mà trẻ con thì nhiều như kiến cỏ. Đứa nào cũng mặc quần áo mới, rất đẹp, rất chững. Anh dê đứng

tâm tắc khen thầm. Mồm và mắt anh ngáy ra.

Trông một chú dê ngơ ngác, ngáy ngô, lũ trẻ không thề nhin được cười. Một cậu bé, đáng chừng tinh ma nhất trong bọn, trông thấy cái vẻ mặt ngáy ngô của

chú dê, liền rủ cả bọn cùng đứng lại. Một cậu bé hỏi:

— Dê đi đâu? Ngày tết đi chơi đó chắc?

Dê đáp một tưa:

— He he he he he ..

Cả bọn cười ồ.

— Đúng rồi. Dê đi chơi tết. Theo chúng tớ cho vui.

Lập tức, dê theo bọn trẻ ngay. Đi được một



quăng, hai đứa trẻ bèn
mạnh với nhau.

— Cái giống dê là dù
dờ lắm. Làm trước quên
sau. Bảo cái gì cũng nghe.

— Sao đằng ấy biết?

— Tớ thử đùa cho các
đằng ấy xem nhé.

Rồi cậu bé bảo cả bọn:

— Thôi, tối rồi, anh em
bịt mắt ngủ đi thôi. Phải
bịt mắt cậu dê này lại,
cho cậu ngủ mới được.

Chúng xúm lại, lấy một
mảnh khăn tay, bịt hai
mắt dê. Ấy thế là cu cậu
chẳng trông thấy gì nữa.
Và cu cậu yên trí ngay
rằng tối rồi, đêm rồi. Chàng
kêu lên mấy tiếng nhỏ
nhỏ, rồi quỳ gục bốn chân
xuống, gật gù ngủ. Lũ trẻ
rón rén đi...

Chẳng biết lũ trẻ đi
chơi những đâu. Chỉ biết
rằng chúng đi chơi lâu
lắm, mà lúc trở về vẫn thấy
dê ta nằm ngất ngưỡng bên
vệ đường, chiếc khăn bịt
kín như cũ. Một cậu bé
cầm một quả pháo ngay bên
cạnh... Cái diêm xèo lửa
lên, gí vào ngòi... Xì xì
toạch toang!

Dê vùng dậy, hốt hoảng
chạy một mạch về tận giữa
rừng.

□

Nó cắm cổ chạy vào tận
giữa rừng. Đến lúc hết

cơn sáng sớm ngang đầu
lên thấy con dê kia không
biết về từ lúc nào, đã đứng
chầu hầu ở đấy. Hắn hỏi:

— Đi đâu mà dùng dùng
như ma đuổi thế? Có
được xem gì không?

Dê vừa thở vừa nói:

— Có... Có, được xem.
Ghê lắm. Sợ lắm.

Rồi dê kể chuyện:

— Tôi vào trong làng;
gặp mấy đứa trẻ, đi chơi
với chúng được một quãng
đường thì trời đổ tối. Tôi
liền nằm xuống ngủ. Đang
ngủ, bỗng nghe có tiếng
nổ kinh khủng bên tai,
như trời đổ xụp cả xuống
đầu. Tôi vội mở mắt:
thấy mù mịt những mây
trắng bao la. Ai cũng chạy
trốn cả rồi. Tôi cũng vội
vàng chạy về đây. Gồm
thực, cái khói trắng độc
quá, khét lẹt. Giá tôi chậm
chạp, chắc tôi chết ngạt...

Con dê kia cười:

— Chú nhầm rồi đấy.
Cái tiếng kinh khủng nọ,
chỉ là một tiếng pháo lạch
tạch rất xoàng, mà anh em
ta vẫn nghe tiếng. Lặng
yên ta kể chuyện tít cho
nghe. Ta đi vào trong làng.
Gặp bao nhiêu là người
nô nức đi chơi xuân. Ta
lại gặp ba đứa trẻ ngồi ở
một góc vườn, trước một
túp lều. Một đứa lớn, công

một đứa bé. Đáng hản là ba anh em. Ta ra hiệu hỏi xem chúng ngồi đây làm gì? Chúng đáp rằng chúng đương đi chơi xuân. Ta liền đứng lại xem. Một con bé con đi vơ ở đâu về từng ôm xác pháo đỏ hồng, đem tung ra đầy vườn. Trong khi ấy, thằng bé lớn nhất cầm cái gậy gõ đập đập vào một cái thùng. Thằng bé úp chập hai tay lại, vỗ inh lên. Ta đứng xem một lúc, rồi thùng thỉnh quay về đây. Đó, đó mới là người ta chơi xuân. Anh em ta cũng thử bắt chước họ mà chơi.

Và chúng hì hục bắt chước mấy đứa trẻ nọ. Cũng chơi tốt, chơi xuân.

Một chú dê đi rung các gốc cây đào, cây mai, khiến hoa đào và hoa mai rụng lả tả. Một chú dê cầm chiếc gậy gõ đập đập vào một gốc cây. Cả hai con cùng ra sức mà bắt chước tiếng pháo, gào lên rầm rầm. Nhưng pháo của chúng lại kêu ra tiếng he he he. Ấy thế mà chúng cứ chịu khó rung cây, gõ gậy, kêu he he suốt cả

một buổi sáng. Mãi cho tới khi, dê mẹ nằm trong häng, nghe tiếng rầm rầm ngoài rừng, chạy ra xem. Bà thấy hai con nhỏ mệt lử, nhưng vẫn gõ, vẫn đập, vẫn be rối rít. Bà ta liền hỏi:

— Các con làm trò gì kỳ quái vậy?

Hai con cùng vừa thở vừa nói:

— Chúng con đương đốt pháo, chơi xuân.

Mẹ chúng mắng:

— Hãy ra ăn cỏ đi. Chỉ nghịch cho nhọc xác.

Vốn ngoan ngoãn, chúng chạy ra ăn cỏ liền. Vừa ăn cỏ tươi, vừa uống nước mát. Con dê thứ nhất nói:

— Ăn cỏ vẫn thú hơn. Bởi vì ăn cỏ no bụng.

Con dê thứ hai đáp:

— Ừ, phải. Chơi xuân chẳng vui chút nào. Hay là lũ trẻ con chúng nó không chơi thế chẳng? Anh trông nhằm đây.

Con dê kia đương mài ngón cỏ. Quên trả lời. Và chúng cũng quên cả cái trò dở hơi vừa rồi. Anh kia cười? À anh cũng bắt chước hai con dê nhỏ đó chẳng?

TÔ-HOÀI





TIẾNG PHÁO

Tạch... tạch... hồi anh em
Mau tỉnh dậy mà xem :
Cảnh trời thay đổi mới.
Rực rỡ ở bên rèm.

Xuân về khắp mọi nơi.
Cảnh vật thêm xinh tươi.
Bên bông đào mới nở,
Ong bướm cũng vui chơi.

Bầy chim cất tiếng ca,
Géo giắt ở bên hoa
Chào mừng ngày đẹp đẽ,
Dưới nắng xuân ôn hòa

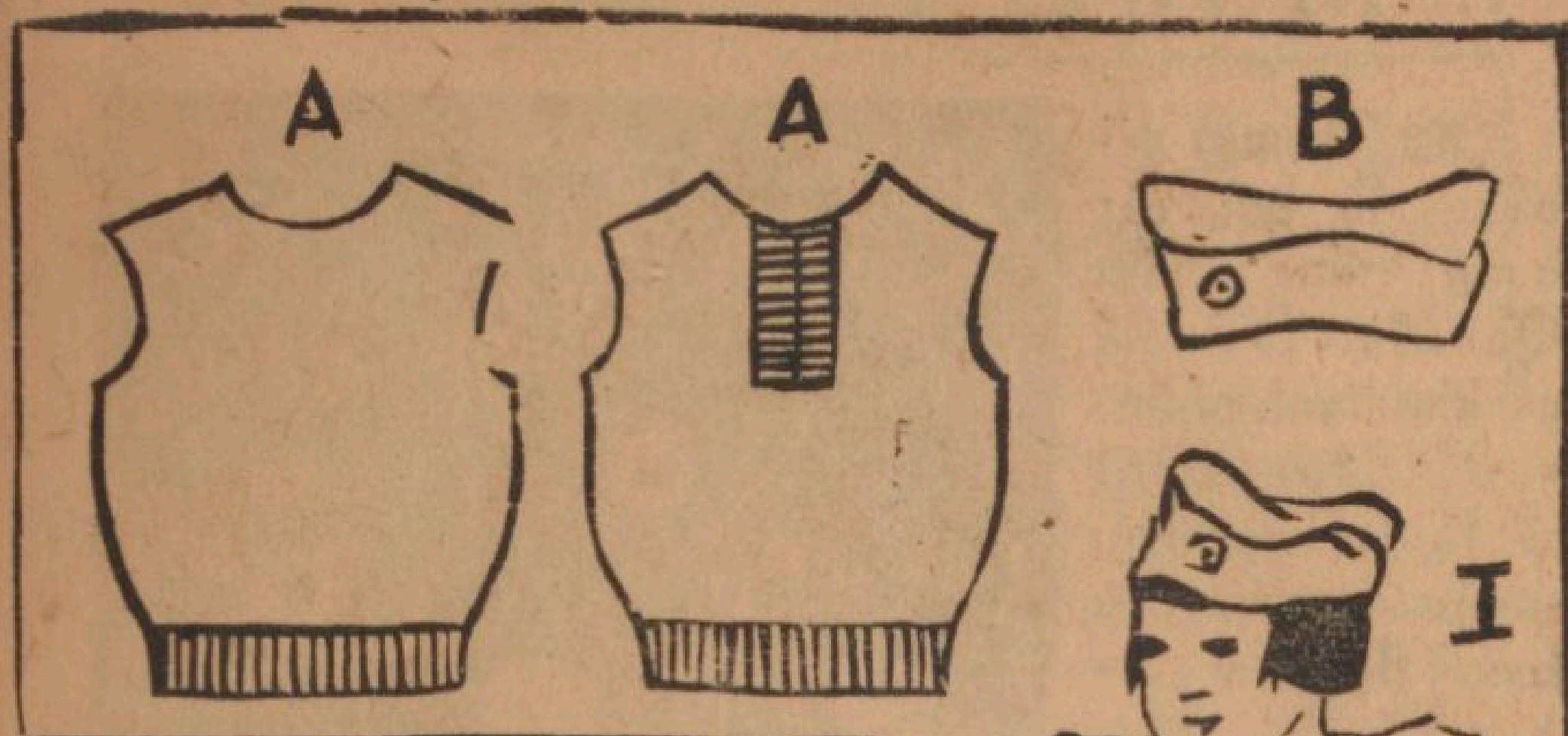
Tạch... tạch... khắp xa gần
Anh em đang tuổi xuân,
Hãy cùng nhau vui về
Cất tiếng hát mừng xuân

Rồi trông xuân lên hò
Tuổi trẻ ta gắng lo,
Làm việc cho hết sức
Sự nghiệp ngày thêm to.

Cảnh đời bao lúc xuân,
Xuân ta có một lần,
Làm sao cho toại chí
Mai sau khỏi tiếc xuân.

Ci.úng ta còn trẻ trai,
Hy vọng của tương lai,
Ta cố công rèn tập.
Cho rõ mặt anh tài

LE-TE



MÃY KIỂU ÁO TẾT

I

Những lúc rỗi thì giờ, các bạn nữ sinh nên làm mấy kiểu áo này cho các em mặc tết: thực không có thứ quà gì quý hơn.

Mũ — Kiểu *lycée* (hình B) đan bằng len hoặc vện viền râu và chấm nâu như in hoa.

Áo — Vạt sau (hình A) và vạt trước (hình A) đồng mẫu với mũ. Trước ngực có thể đan con thuyền, con chim bằng len nâu.

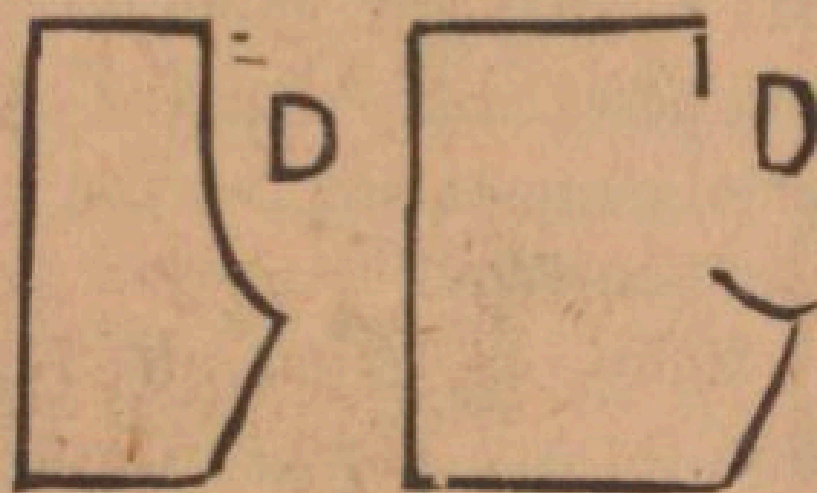
Tay — Tay tròn, nhớ chun vai hãy dính vào áo.

Quần — Quần khâu (D) cúc liền với áo. Cắt hai miếng đằng trước theo (d) và hai miếng đằng sau theo (d')

II

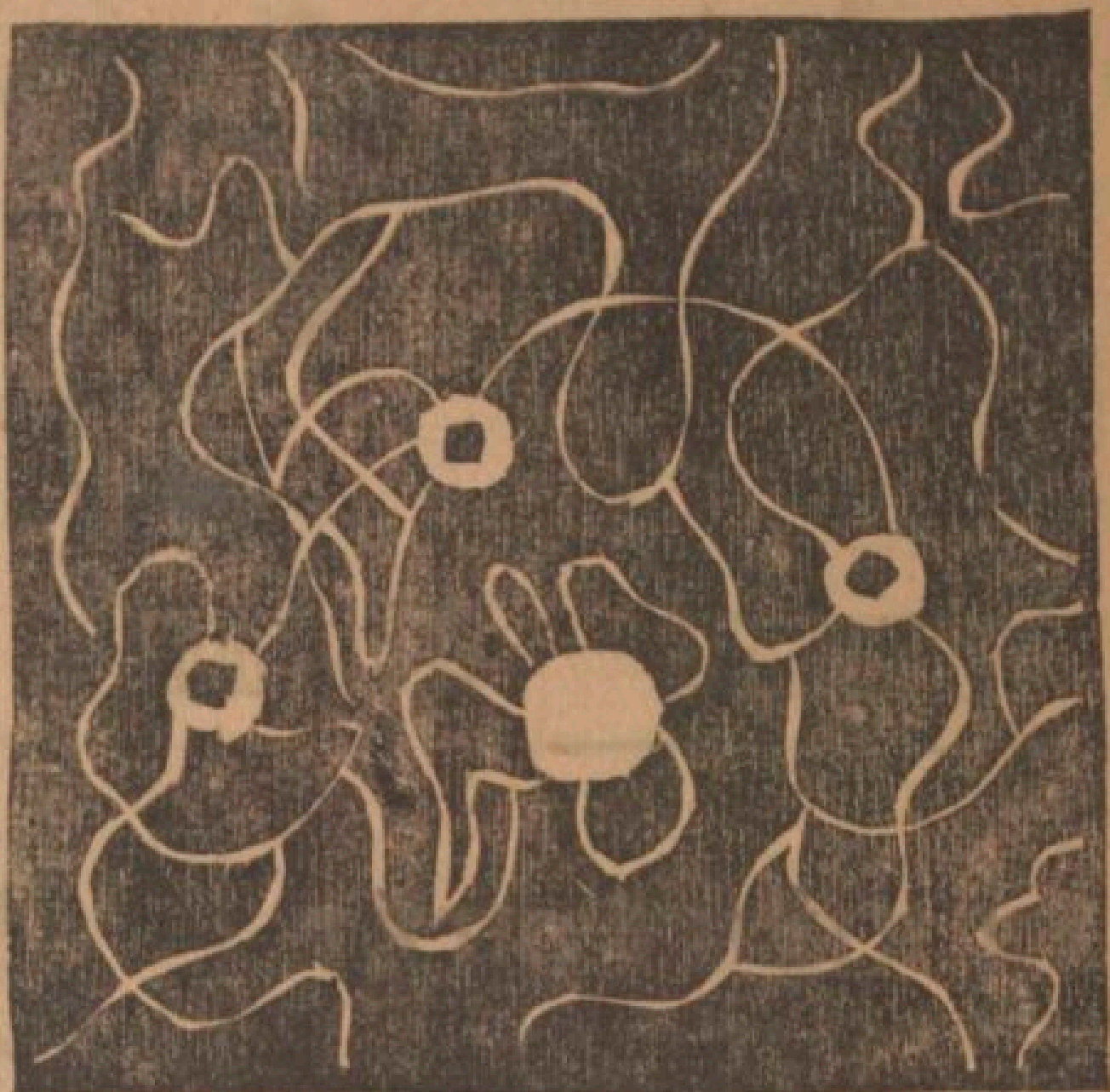
Kiểu hai giản dị hơn. Trong, em nhỏ mặc chemisette. Ngoài mặc áo cánh nhung, nếu trời không lạnh quá. Riềm áo chun, bằng sa tanh trắng. Quần bằng nhung đen. Chemisette bằng lụa trắng, cổ tròn, tay rộng.

Em LÊ CHI-HOÀ



NĂM NAY AI MUỐN DỖ ?

Đây là một cái bảng đề bói cát hung trong năm Quý Mùi. Ô to là cái kho hạnh phúc, ai đến được đó thì sẽ đỗ đạt, và được nhiều người yêu mến. Bạn thử xem bạn có đi được đến đó hay không? Đi từ đầu đường, không được quay lại, và cần thận đừng có đi vào ô



có chấm đen ở giữa, vì bạn sẽ gặp nhiều chuyện không may.

QUỸ THUẬT DỒNG TIỀN THẦN

Ở nước ta, mừng tuổi ngày tết cho trẻ em đã thành một cái lệ. Bây giờ chúng ta không muốn heo cái lệ ấy nữa. Chúng ta không nhận tiền không. Phải làm gì để cho người đưa tiền chịu phục ta mà thương cho ta tiền thì mới khoái, phải không các bạn nhỏ?

Muốn vậy, chẳng khó! Hôm mùng một có ai muốn mừng tuổi bạn thì bạn hãy cảm ơn trước đi. Đoạn bạn bảo: « Thưa ông (hay cô, dì, chú, bác v.v...) tôi có thể làm cho đồng xu dương cầm trong tay đây bám chặt vào trần nhà kia, lúc tôi làm được tôi xin lĩnh-thưởng ». Chắc ông (hay cô, dì v.v...) sẽ kinh ngạc và gât, đứng xem bạn « làm phép cho đồng xu bám lên trần nhà ». Bạn lấy một mẩu giấy nhỏ, trùm lên đồng xu (trên xu đã có chiếc đánh ấn, mà bạn đã khôn khéo để ở kẽ 2 ngón tay lúc nói) bạn cầm đồng xu song song (paral-él) với trần nhà, bạn tung lên, đồng xu sẽ phập dật chặt vào đấy. Lại làm lần nữa!

TÚ-SĨ

THO' DỐ

1) Gặp nhau giữa nửa đêm,
Không thiếu mà không đủ,
Suốt năm có một ngày,
Người Nam ít kẻ ngủ.

(Dố là lúc nào?)

2) Cử gì chẳng phải cử khoai,
Tiền mất ra ngoài miệng chẳng được
xơi
Hàng năm, tết đến, ra đời,
Làm cho dân Việt mê tơi lắm chàng?
(Dố là gì)

3) Ba anh cái áo cái quần,
Thường thường cứ đến mùa xuân
hiện về.
Chơi bời khắp chợ thì quê
Đàn bà con trẻ mần mê đêm ngày.
(Dố là gì)

4) Vừa bằng cái ngón tay con,
Làm cho người lớn trẻ con giật mình.
(Dố là cái gì)
(xem trả lời trang sau)

NGÀY XUÂN... VỠ ÓC XU VÀ TRINH ?

Chiều mừng một Tết, cậu cả
Téng, con cụ Hàn... Soong thấy
trong túi rúc-rích đầy tiền nrang
tuổi, toàn xu và trinh. Cậu khoái
chí lắm, mang ra đếm biết rằng
nếu cứ lấy hai trinh đổi với một
xu thì thừa một xu, nhưng nếu
lấy một xu đổi với một trinh thì
lại thừa.. một trinh.

Vốn tính chơi khăm, cậu liền
đố các bạn biết cậu có bao nhiêu
xu và trinh ? Bạn nào đoán đúng,
cậu sẽ xin biếu tất cả chỗ tiền đó
đề mà... tiêu Tết.

(xem trả lời trang 44)

TẾT TA NÊN ĂN NHIỀU KEO

Vào vụ tết, nhà nào mà
chẳng có mứt và kẹo ngọt ?
ráo lâu, mứt dừa, mứt cà
chua, đu đủ... đủ các thứ
mứt, thứ kẹo, ai trông
thấy chẳng thèm. Nhất là
các em. Chỉ phiên một
cái là hề các em ăn hơi
nhiều một tí là mẹ mắng:
« Ăn lắm vào, đau bụng !
Giun nó quấy ruột ra
đấy ! » Sự thực, nói như
thế là lắm. Ngày tết, các
bà cứ cho em ăn nhiều
kẹo hơn ngày thường cũng
chàng làm sao đâu. Trẻ
con người Âu vài tháng
lại được làm một « cure »
của ngọt, bởi vì thân thể
chúng cần đến chất ấy.
Nhưng của ngọt ấy, nếu
làm sạch sẽ, giữ cho ruồi
muỗi không đậu vào thì
nhiều khi là chất bổ bởi
vì trong của ngọt có
đường mà đường là chất
dễ tiêu hóa và dạ dày lại
chịu đựng được dễ dàng.
Ca súc-cù-là cũng vậy,
nhiều nhiệt độ, nó là thứ
ăn rất bổ cho cả người
lớn lẫn trẻ con. Bà Sévi-
gné đã viết cho con gái
một câu sau này : « Nếu
người con nhọc mệt, con
ăn chocolat sẽ thấy dễ
chịu ngay ».

Các em, các em cứ nài
mẹ cho mứt, kẹo nữa đi..
Các em mời cả mẹ ăn
nữa, nhưng đừng vì thế
mà ăn thái quá vì bao
giờ thái quá cũng có hại.

VI-CHI

NGÀY XUÂN CA HÁT

(Tiếp theo trang 11)

I

Mặc tối đen âm-thăm
Mặc quân nhà Thanh ăn Tết,
Quân Nam tiến băng mình tràn qua sông rừng
Vua Quang Trung
Trên mình voi cao, luôn thúc ba quân
Trông đường vinh-quang nên biết quên thân
Cùng nhau hăng-hái coi thường ngày mai lắm-thần.

II

Mờ sáng vây quân Tàu,
Ngàn muôn ngọn tên bay vút !
Sông chan máu, thấy đầy đường đi ; không sồn,
Quân Tây Sơn
Reo hò ca vang, quên hết gian-nan,
Quân Tàu xô nhau mong chốn nường chân
Này bao quân, tướng xin hàng, nhìn vua lấy van.
NGUYỄN NGỌC-SỬU

III

Đánh chết xong quân Tàu
Cờ nước Nam bay cao tím.
Dân ta sướng ăn ngon chơi vui vô cùng
Vua Quang Trung
Anh hùng làm sao, ai nỡ quên ơn !
Dân mình ngày nay ăn lết cùng nhau
Đều nên nhớ tới công người, mà nên noi gương
LỮ-CÔNG

TRẢ LỜI THƠ ĐÓ

1. — Đêm giao thừa
2. — Củ thủy tiên

3. — Bộ tam cúc
4. — Cái pháo con



CHÚA NGUYỄN ÁNH
ĐÃ ĂN MỘT CÁI
TẾT RẤT NGON
□ □ TRONG LÚC □ □

BÔN - BA Ở VINH XIÊM

HỮU MAI

Lạch tạch ùng ! Lạch
lạch ùng !

— Xuân hôm nay đã về,
các em tôi đốt pháo vui
lắm nhỉ ? Các em đốt nữa
đi !

Lạch tạch ùng ! lạch
lạch ùng !

— Với tiếng pháo nổ,
với cảnh đẹp xuân về,
anh mong được thấy

thành tựu ở các em nhiều
kết quả xinh tươi.

— Chúng em cảm ơn anh
lắm ! Nhưng anh phải kể
chúng em nghe một chuyện
lịch sử về tết chứ !

— Ừ ! các em yêu quý
của anh, các em biết nghe
chuyện lịch - sử, các em
ngoan lắm ! Vậy hãy quây
quần lại đây, hãy ngồi

tay đốt pháo, anh kể các em nghe.



Tháng hai năm Nhâm-dần (Mars 1783) quân Tây-sơn phản công, hạ được thành Sài-gòn, chúa Nguyễn - Ánh phải bỏ thành chạy, lần trốn hết chỗ này sang chỗ nọ.

Nhưng khắp miền Nam Trung(Nam kỳ) không một xóm nhỏ, không một góc rừng sâu dung thân được khách anh hùng. Ngài phải bỏ lục-địa, rời ra mấy đảo ở Vịnh Xiêm la, khi Phú-quốc, khi

Kông - pông - Xom, khi lại Pan-dăng (Pou-lo — Pan-jang) thiếu ăn thiếu mặc, thiếu cả thuốc thang, nhưng giàu nghị lực, giàu nại-khở, giàu tự-tín, mà hơn thế nữa, giàu một lòng kiên-trung của bọn Lê văn - Duyệt, Nguyễn văn-Thành, Võ Tánh, Chu

văn - Tiếp v.. v... nên ở chân trời hy-vọng của đức Thế-tổ nhà Nguyễn tương-lai vẫn lờn nhiều ánh sáng.

23 tháng chạp năm Q. ý-mão (Janvier 1784) Nguyễn Ánh đang ở đảo Phú-quốc, chợt có tin báo thám-tử Tây-sơn theo dõi. Đang

đêm, ngài cùng bọn ông Duyệt xuống thuyền đi lánh nạn, nhưng vì bị bão nên đến 30 tháng chạp thuyền mới cập bến đảo Pan-dăng. Lương-thực hết. Dân cư ở đảo thì thấy vắng cả. (Chỉ có một bà



lão già ốm yếu nằm trong một túp lều gianh. Bà lão trình rằng: « Dân trong đảo đi nghề ra biển đã mấy hôm nay, hẹn về trước hôm 30 tết, nhưng không may gặp bão, chưa biết bao giờ mới trở về ». Ngài hỏi lấy lương-thực thì bà già kia tâu đã hai

hôm rồi hết gạo, bà ta phải sống bằng chuối luộc.

Ngài bèn truyền bọn tòng vong ra các vườn trong đảo cũng lấy chuối luộc ăn. Ăn xong mọi người đều lăn ra ngủ say sưa, vì đã bao đêm thức lênh đênh trên mặt biển, tựa hồ quên cả cái tết

sắp đến ngày mai. Nhưng không, cái tết đầu xuân là khởi điểm cho nguồn hy vọng trong một năm của con người ta, mà nhất là cho những ai đang bơ-bá, say về chủ nghĩa, về lý tưởng vinh-

quang. Sáng mồng một tết, cả bọn đều dậy sớm, vui vẻ đón ngày xuân. Việc thứ nhất mà bọn tòng-vong để ý đến là việc xin chúa thiết đại-trào, để họ cung chúc tân-niên, để được yên lòng họ và mở mào một tân-niên đầy mộng

đẹp. Đức Nguyễn-Anh ngụ trên một giường tre cao, đặt giữa một túp lều gianh của một dân chài đi lưới vắng, đầu quần khăn nhiễu, mình mặc áo lụa đen, quần vải trắng đã cũ chân trần. Bọn ông Duyệt tay mang kiếm, mình mặc áo cộc, quần đen,

đều phủ phục trước ngài làm lễ. Đoạn cùng đứng dậy múa gươm và dâng lời minh-thệ. Lễ đang cử hành, bỗng không xa đó, rồi lên một tiếng « Đùng ». Đức Nguyễn-Anh hạ lệnh bãi triều. Rồi



mỗi người tản ra mỗi ngả. Ông Duyệt mang gươm tiến về lối có tiếng nổ để thám thính. Vừa tiến lên được mấy bước lại nghe « Đùng » một tiếng nổ nữa kế tiếp. Ông vẫn mạnh dạn tiến lên. Thì trong một nổ rậm, một cậu bé vui tươi đến gần ông, đầu đội một

mớ gạo trắng, tay xách một đôi cá lớn, lễ phép chào và hỏi : « Bầm ông, cha con mới đi chài về, nghe tiếng chúa ở đây vội sai con đưa cá gạo lại dâng, ông làm ơn nhận cho. »

Đưa mắt thám-thính, ông Duyệt hỏi :

— Tiếng nổ gì thế ?

— Bầm ông, đó là tiếng pháo con đốt để mừng chúa năm mới.

Không nhận thấy có một triệu chứng gì nguy hiểm, ông liền về tàu với chúa và gọi anh em lại, đưa trình cậu bé cùng các tặng phẩm. Chúa Nguyễn tỏ lòng cảm ơn và hỏi cậu bé :

— Con lên mấy tuổi ?

— Tàu chúa, con lên mười.

— Con có muốn theo ta không ?

— Tàu chúa, có

— Tại sao ?

— Con thích xem múa gươm.

Đến đây, ông Duyệt liền lấy gươm múa cho cậu bé xem. Hai mắt cậu dán vào lưỡi gươm. Đoạn, cậu lại lấy một chiếc pháo

còn lại trong túi đem đốt để mừng chúa rồi cáo từ ra về.

Ông Tiếp lấy gạo thổi cơm, ông Tính đi làm cá, sửa soạn một bữa cỗ ngày Tết.

Cỗ xong, đức Nguyễn-Ánh truyền bày trên chiếc giường tre đặt ở sân để ngài lễ gia tiên.

Sau bữa cỗ, mọi người đều no say. Chiều đến có nhiều việc quan trọng đem ra bàn. Ông Thành bói dịch, tâu với chúa sắp có sự vui mừng và mọi người bàn tán, vui vẻ lắm.

Bỗng cậu bé kia lại trở lại tâu rằng :

— Các dân chài ở khơi đã về, xin đến bái yết chúa.

Rồi một bọn hơn hai chục người khăn áo tề chỉnh, khiêng đến một con lợn, hai thùng gạo, một vò rượu quý lay dâng chúa.

Chúa cảm động, ban lời ngợi khen và truyền cho giết lợn, làm cơm để tất cả mọi người ăn uống, vui cảnh tết cùng ngài.

Sáng hôm sau, lại có thiết đạo trao, có cả bọn

dân chài đến dự. Lễ vừa xong, cậu bé con ở ngoài bờ đảo chạy vội về tàu rằng : « Không biết một đoàn thuyền nào gồm mấy chục chiếc đang tung cánh buồm thẳng chiều lại đảo này. Bọn ông Duyệt ra trông, có ý hồ nghi là đoàn thuyền của Tây-sơn theo đuổi.

Rồi chúa Nguyễn-Ánh cùng tất cả bọn ông Duyệt xuống một chiếc thuyền giương buồm đi lánh nạn. Thuyền vừa rời bến. Gió thổi mạnh, nền trời u-án báo một cơn bão táp sắp đến nơi. Thuận gió, đoàn thuyền kia tiến rất nhanh. Ngược gió, thuyền của chúa chạy rất khó khăn. Gờ phút nghiêm trọng. Ai cũng thấy cơn nguy hiểm đang trước mắt, chưa biết tính toán ra sao. Thì, may thay, gió đổi chiều. Thuyền ngài tiến được rất dễ dàng, chẳng bao lâu mà cách hẳn đoàn thuyền kia rất xa, rồi thẳng nẻo vào

vùng Kổng - pông - xôm. Nhưng đêm xuống rất nhanh Trời tối đặc. Mưa lại bắt đầu rơi mau, thuyền chưa kịp bỏ neo, đã va phải một ngọn đá ngầm, nước vào tứ-lung. Thì bỗng một chiếc thuyền rẽ sóng tiến sát mạn, chiếu đèn, đến cứu, rước chúa và bọn ông Duyệt sang thuyền ho. Chúa trông thấy các người cứu mình đều là bọn dân chài ở đảo Pan-dang mà lại có cả cậu bé kia, bèn phán hỏi :

— Sao các người lại đến đây được?

— Tàu chúa, lúc thuyền ra k h ơ i , chúa, con



thấy xấu trời, e có sự không
lành, nên rủ nhau cố đuổi
theo, mong bề họ tống.
Đèn dây vừa được kịp,
chưa lên tiếng, đã nghe
có tiếng kêu cứu, nên
chúng con mới được dịp
tỏ lòng trung với chúa.

Ngài tỏ lời khen ngợi
bọn dân chài, và gọi cậu
bé lại xoa đầu khen riêng:

— Con cũng mạo-hiêm
đến cứu ta, ngoan lắm.
Thôi từ giờ con ở luôn
cạnh ta.

Và phán ông Duyệt dùng
cậu làm duỡng tử.

Thuyền thả neo. Mọi
người yên nghỉ. Sáng
hôm sau, trời tốt. Thuyền
từ - từ tiến vào một
hòn đảo gần đó. Ông
Duyệt, ông Tinh đeo
gươm lên đảo, cậu bé
cũng xin theo. Ở đây, họ
ăn tết vui vẻ lắm. Thấy
khách lạ, họ đổ ra xem.
Rồi họ mời bọn ông vào
uống nước ăn trầu. Các
ông vào một nhà nọ thấy
đức-cha Bá-đa-Lộc đang
làm lễ. Đức-cha hân-hoan
tiếp các ông, rồi cùng
nhau ra ngay thuyền rước
chúa Nguyễn lên đảo.

Trong lúc bất ngờ, đức
Bá-đa-Lộc được gặp chúa

lần này là lần thứ hai (Fé-
vrier 1784). Rất vui mừng,
lại ngài trò chuyện hàn-
luyên suốt ngày. Đức-cha
lại đem đề-nghị cầu-cứu
nước Pháp bàn lại với
chúa, được chúa ưng-
chuẩn và hẹn đến cuối
năm 1784 thì trả lời đề thi
hành. Bởi đó mùa xuân
năm 1785 Đức-cha Bá-đa-
Lộc cùng Hoàng-tử Cảnh
lên đường sang Pháp.

Còn dân chài trong đảo,
lúc được tin chúa đến, họ
rủ nhau đến đốt pháo
vang mừng và dâng rất
nhiều thực phẩm.

●
Đấy ! Các em đã chịu khó
nghe anh kể chuyện lịch-
sử. Các em đã biết đức
Gia-long một ngày tết ở
Vịnh Xiêm, đã chịu bao
nỗi lòng đau. Vậy các
em, hãy nghe anh, từ
hôm nay các em vui-vẻ
học nhiều trí can-đảm,
nhân nại, để gây lấy một
ương-lai san lạn, tô-diễm
cho gia-đình, cho Tổ-quốc
và các em có bao nhiêu
pháo hãy đốt nữa cho anh
nghe vui, để cũng tỏ lòng
qua quyết với các em đi !

Lạch tạch đừng ! lạch
tạch đừng !

HỮU-MAI

PHIM VUI NGÀY TẾT

UỶCH OÁC CHƠI ĐI TRÒN





TRẢ LỜI NGÀY XUÂN VỖ ÓC... XU VÀ TRINH

Tất cả cậu cả Tềng có... ba xu và bốn trinh, không hơn không kém! Kề ra thì cũng hơi... bịa. Ai lại Tết với nhất mà chỉ được mừng tuổi có... năm xu! Nhất là cậu cả Tềng lại là « cậu ấm, con cưng » của một ông Hèn, ông Hàn... Soong. Bịa, bịa quá!

Nhưng, đã hứa thì phải giữ lời, bạn nào đoán đúng xin lòng quanh khắp Hanoi để tìm nhà cậu mà lấy tiền thưởng. Nếu không tìm được, thì viết thư mà... hỏi số nhà,

ĐẶNG TRẦN-PHIẾN



Ý NGHĨA CỦA NHỮNG BỨC TRANH TẾT

Ngày bé cũng như bây giờ, mỗi lần tết đến, tôi thích đi chợ xem tranh pháo. Những bức tranh ấy đem đến cho tôi nhiều cảm giác. Trước nhất ; bức tranh « lợn mẹ lợn con », người thợ vẽ định nói gì ? Nó cho ta thấy sự say mê như một lòng trẻ say mê bầu sữa mẹ. Sữa ấy nuôi sống trẻ, làm cho trẻ bầu bĩnh như những đứa ở trong bức tranh tiến lộc, tiến tài. Lợn lười biếng như thế mà cũng quét nhà ? Bức ấy dạy cho ta nên chăm chỉ đừng chịu thua giống lợn. Và thua cả giống gà nữa. Vì ban trông kia, trời chưa tan sương, mà con gà sống đã đứng gáy trong tranh nọ. Nó gáy « dậy mà đi học đi, cậu bé ơi !... » Cóc còn đi học, nữa là người ! Chẳng tin, bạn cùng tôi hãy đứng lại xem bức « tràng học cóc ». Anh lười biếng phải chui qua háng ban và ngồi quạt lò đun nước. Anh giỏi được thầy khen, bạn quý và sau này sẽ đỗ. Cảnh vinh qui bái tổ thật là đẹp mắt. Chuột ngồi vông, có phu khiêng, mấy cái râu vênh ra góm lăm. Con ngựa hồng ở trong bức tranh bên cạnh, phải chăng ông trạng chuột sẽ cưới đề đi chơi trong ngự uyển ?

Sự học làm cho ta danh giá, làm cho ta giỏi hơn người, tốt đẹp thay ! Vậy ta phải cố lên. Ma quỷ bao giờ cũng sợ những người có học.

Những bức tranh tết hồi bé đã gợi cho tôi những ý tưởng đó, cho nên đến tận bây giờ tôi vẫn thích mua dán trong nhà.

Sung sướng thay là những em có những bà mẹ làm quà tết cho những thứ đó, và hạnh-phúc thay là em nào biết tìm thấy ý nghĩa của những bức tranh đó mà bắt chước lợn quét nhà, cóc đi học ; để luyện lấy những tính hay quét tốt làm người.

LU-CA

CÁI ÁO LEN XANH



TRONG

□ MÔT □

PHIÊN

CHỢ TẾT

Vừa gài xong tấm phên che bậc cửa của ngôi chòi xiêu vẹo dựng trên bốn cái cột nghiêng nghiêng theo sườn núi, mẹ Cheodrak xách vôi chiếc sọt đan bằng mây, nhặt cây rựa, cán cuốc rồi vội vã bước xuống năm bậc thang tre, mắt trông ngang trông ngửa.

— *Nou, poon pra* (1)... mẹ đếm lại, như mọi bận. Mấy con heo đang quẩy mồm bên đồng gio, hay hủi đất sau vườn và kiểm lại đàn gà hơn mười con, cun-cút xù lông sau bụi mía. Yên trí rằng đầu đã vào dẫy rồi mẹ mới chịu dỡ chiếc thang mắc trên cao rồi hú lên mấy tiếng dài — tiếng hú dậy vang làm bầy lợn nhón nhác ngàng mồm lên nhìn. Từ trong bụi chạy ra một con chó màu vàng mốc, lông xù, tai chũm, tiến sát bên chân mẹ.

Mẹ Cheodrak ngồi chồm xuống vuốt ve con vật, thì thầm những câu gì nhỏ lắm.

Mẹ mỉm cười ra bộ bằng lòng, vì đã có con Khay (2) trông nhà thì không có chú cáo nào dám bén mảng đến bắt trộm gà hoặc con gấm (3) lạc ngõ đến rình mò nôi.

Là vì Khay vốn dòng chó sói mà trước đây bốn

H
A
Y
L
À

năm, Poumia — người chồng quá vắng của mẹ — đã bắt được trên một hang núi — Hai vợ chồng mẹ đã cho nó ăn ngủ từ lúc ấy cho nên nó không thể vì tiếng gọi của loài đồng chủng mà rời cái nhà chòi ấy để theo bầy trú ăn trong rừng được.

Và mẹ Chodrak đi ra. Mẹ vừa ra đến cổng thì một cậu bé vạm vỡ, mặc độc chiếc áo chàm xanh, mình đóng khố, nhưng nhanh chạy đến, dâng cho mẹ một chùm dâu vừa hái được.

Đó là cậu Tagoua, đứa con độc nhất của mẹ cũng vì nó mà mẹ đã phải chịu khó ngày ngày xách cuốc rựa vào rừng đào măng nhú nấm để nuôi nhu cho qua ngày tháng.

Mẹ vội vã giục Tagoua rảo bước vì mặt trời đã rạng một góc rừng.

Khu rừng này từ trước đến nay chưa bao giờ động, nghĩa là không lúc nào có thú giữ lẫn mò về quấy phá, chỉ có toàn giống ăn cỏ như hươu, nai, mang, cheo... Cho nên mẹ Cheodrak không ngại, dẫn luôn theo cậu Tagoua trước là để cho cậu quen với cảnh rừng, sau để tập những sự khó khăn, dần dần trước cái nguy nan cấp bách. Tuy mẹ vốn là đàn bà mặc dầu nhưng ít người có cái sức khỏe « đàn ông » như mẹ. Mẹ có biết vài miếng võ để hộ thân, nên mỗi khi vào rừng núi không hề sợ điều gì hết.

Nhưng lần này, đáng hải! Mấy mụp măng mẹ gây cho lớn, ở bên kia lối đi, mất dâu tiết mất rồi! Có dấu răng gặm, — răng nhọn sắc. Có lẽ là gặm chăng? Mẹ cúi xuống, vạch cỏ tìm dấu, và đánh hơi. Sau một tiếng thở dài, mẹ đứng dậy gặt gù một lúc, lăm bầm mấy câu, rồi tươi nét mặt ngay, vì đó chỉ là mấy con măng đói đến gặm hồi đêm, mẹ định rảo bước đi thì có một tiếng xẹt bên cạnh mẹ. Bên kia bụi, một con mèo rừng đứng chăm chăm nhìn mẹ nửa phút, kêu « meo » rồi mới dong thẳng, làm mẹ đổi sắc mặt cầu nhàu :

LÒNG CAN DẢM CỦA CẬU MOMI TAGOUA

— Gặp mèo rừng ! Điềm xấu ! ..

Mụ Cheodrak do dự định quay về nhưng nghĩ đến cái áo len xanh thường treo lưng lẳng ở phiên chợ làm mụ giục Tagoua rảo bước. Ngay từ đêm qua, đêm 26 tết, mụ đã định rằng sáng nay mụ phải cố kiếm sao cho được rõ nhiều năm mới, măng và mộc nhĩ để ngày mai đi chợ tết bán lấy tiền mua chiếc áo len kia làm quà cho Tagoua mặc tết.

Vì có ấy nên mụ cưỡng lại điềm xấu kia. Hai mẹ con lại rảo đi nữa.

Dải đường mòn lúc này đã mờ hẳn sau những tảng đá to nằm ngổn ngang trong rừng và cũng đã đến lúc mụ Cheodrak dừng bước, hạ chiếc sọt xuống, đưa mắt ngó quanh. Một đám nấm trắng xóa mọc ngang ngửa bên hốc đá làm hai mẹ con mụ cùng tiến đến một lúc.

— Ô thế này thì giờ thương chúng ta thật ! Vừa lằm bằm, mụ vừa cúi xuống nhổ khế vài chóp, trong khi ấy Tagoua cũng reo lớn vì nó cũng vừa tìm ra một ổ khác to hơn.

Mụ Cheodrak vừa hái vừa đưa mắt tìm quanh nữa thì bỗng dừng mụ nghe nhức ở ngón tay. Ngoáy lại, một bóng đen láng vừa ườn trong kẽ đá. Biết là bị rắn độc cắn, mụ giữ hết vẻ tỉnh táo, lấy chiếc móc, cạy kẽ đá lên : một con rắn đen nhánh sợ hãi muốn tìm đường chạy trốn ! Nhanh hơn con vật, mụ túm lấy cổ vật xuống đá, chặt ngang, lấy cán rựa già nhỏ ra áp vào vết cắn, vừa gọi Tagoua lại. Cậu bé hốt hoảng chạy vội xuống suối tìm vài con cua đá, cắn nát đắp thêm vào vết ngón tay vừa nhả nước vào môi, vào trán người hiền mẫu.

Nhưng khốn nạn thay, da mặt của mụ mỗi phút mỗi biến sắc. Thấy vậy, Tagoua phải giục mụ lui về gấp lấy ngải để khử cái nọc kia. Cheodrak vừa đứng dậy bỗng nhiên thấy mặt mũi tối tăm, mụ ngã lên trên mặt đất. Không còn biết do dự gì nữa, Tagoua cống xóc mẹ chạy một mạch về chòi. Về đến chòi, Tagoua vội vã dấm nghiền nhiều thứ lá dẫu hòa với nước mưa rồi trút vào miệng bà mẹ. Chỉ chốc lát, mụ Cheodrak tỉnh liền, nói ú-ớ những gì, khiến Tagoua phải kể sát tai lại mới nghe rõ :

— Mẹ đoán chắc đây là rắn « cát-bà » đang chữa đẻ

nên bả của không đủ rút lui nọc được. Vậy chỉ còn mỗi một cách may ra sống được, là phải tìm cho ra một ổ trứng chim công... À, mẹ có biết được một ổ mái trên tháp My-Ê — chỗ mà mẹ thường kể cho con nghe đó.,

— Vậy con sẽ đi lấy, mẹ cứ an tâm. — Nói xong, Tagoua chồm dậy một cách nóng nảy, hú con Khay theo, vác độc chiếc mác cả quyết ra đi. Cậu nhớ mang máng rằng muốn đến tháp phải qua Suối Thiêng và băng qua nhiều khu rừng đầy thú dữ, nhưng vì lòng yêu mẹ quá nặng, nên cậu liều mình gởi số mệnh cho rủi may, quyết tìm cho được thuốc giải nọc đem về cho mẹ uống.

Mặt trời lúc đó lên đã cao. Bóng cậu bé và con sói, chỉ vài phút sau mất hút trong màn lá.

Tagoua vững lòng, chạy băng băng theo con Khay, quên hết sợ hãi, nhẹ nhàng như con hươu con nghe tiếng mẹ, băng cây rẽ lối không hề vướng cành lá, móc gai.

Một giờ băng trong rừng, Tagoua với con Khay lội qua ngọn suối đầu tiên. Đường đến đây mất ngổ. Cậu chỉ còn mong cậy vào con Khay, đánh hơi dẫn đường, không thì lạc lối tự lúc nào. Con chó sói hình như hiểu ý định của chủ nó, băng theo dấu cũ tìm đến ngọn tháp mà trước kia, khi còn sống Poumia đã nhiều bận ngồi nghỉ với nó sau những giờ săn đuổi nhọc nhằn qua bụi rậm.

Tagoua đã thấy nhọc lắm rồi, cậu hú con Khay lại đề nghị lấy hơi nhưng quái lạ, con sói cứ khăng khăng kêu gừ gừ cắn vạt áo kéo đi. Có lẽ nếu ở lại gặp biến chẳng nên con vật tinh khôn cứ giục chạy hoài, làm cậu phải áp tay trên ngực, thở phì phào, mình nhuều cả bồ hôi, đề chạy theo con vật.

Nhiều lúc cậu bé phải hú vía vì những khi gió ngược Khay không đánh hơi kịp, suýt nữa chạm trán với đôi hồ cực kỳ to đang nhảy vờn giốn sau bụi tranh bên lối đi hoặc gặp cặp mìn (4) đang phì phào dưới vũng nước ự.

Tagoua cứ cầm đầu chạy vút. Con Khay khôn ngoan đứng sù lông chặn lối sửa một tiếng « ghép đôi » hay tru lên một hồi dài nghe vang cả rừng.

Đã đến lúc khó khăn rồi, vì Tagoua phải qua bãi lầy mà mẹ cậu gọi là « Suối Thiêng ». Hai bờ toàn là sậy

rộng hơn mười lăm sải mà ở dưới đó xông bốc lên một mùi gì rất kỳ-dị, vừa tanh hôi, vừa nồng thối. Đứng trên vực, cậu mọi với con sói ngóng nhìn xuống. Ôi là khủng khiếp ! Hàng chục chiếc đầu bẹp méo mó đầy gai góc xù-xì vừa nhô lên trên mặt nước nghe rào rào, vì chúng thấy bóng người nhớn nhor trên miệng hố.

Con Khay nhảy lùi, lấm lét nhưng không khỏi găm gù trong họng. Tagoua trở mắt nhìn xuống lần nữa, nhận ra là bầy cá sấu. Nguy quá ! Bí ngổ đi rồi ! Không thể nào lội qua được. Hai bên bờ duy có nhiều cây bần nhưng không có cành nào bờ sà qua tận bên kia chỉ có vài cành xòe ra đến nửa vực sâu là cùng.

Cậu sực nhớ đến những mưu khôn của bọn bắt iô quạ, thường lấy dây mây làm thang treo băng tường núi này sang hốc đá khác. Cậu sung sướng chạy kiếm nhiều gốc mây, tách vỏ sạch gai, đánh chéo lại thành từng sợi to và chắc, nối khúc vào nhau thêm dài ra, treo lên cành thắt ngang nhánh bờ xòa. Nút rất chặt múi dây, cậu riết mình kéo thử. Dây bền, chắc lắm !

Nhưng con chó ? Con chó phải để tạm ở bên này bờ, vì đem sang khó quá ! Mà ngọn tháp cũng không xa mấy nữa. Tagoua liền vỗ về con Khay khôn ngoan và sắp sửa uốn mình đu qua thì một tiếng động khả nghi ở bên kia vũng nước làm cậu và sói Khay chững tai nghe ngóng. Con Khay kêu rít muốn sửa. Cậu vừa thoáng thấy một vật gì vàng vàng vừa ẩn mình trong một bụi sậy hoa trắng. Có lẽ « già rạm » (5) hay găm rồi chăng ? Trong lòng đã hoài nghi, cậu bèn nghĩ ra một kế là thử xem con vật gì vừa nấp rình cậu ở bên kia bờ. Cậu vội vã cởi chiếc áo chàm của cậu bọc ngay một khúc củi to, thắt lại đầu múi dây rồi ngấm thật thẳng, cậu hầy mạnh cho khúc gỗ với chiếc áo chàm đưa sang tận bên kia bờ. Chiếc áo dưới sức gió thổi ngược phồng căng giống hệt một con người dang tay, nhẹ nhàng như một bóng ma, vút từ từ sát cạnh bụi sậy.

« Hốc ! ! » Con báo ! Ừ phải, một con báo tung lên vồ lấy người bờ-nhìn, cào xé tung ra. Khúc gỗ rút ở

đầu múi dây. Cả con vật, lẫn khúc gỗ với chiếc áo lẫn cồm xuống vực.

Đắc thắng ! Tagoua mỉm cười túm lại chiếc dây dính đầy lông báo, đu nhẹ sang bên bờ.

Cậu lại cầm đầu chạy vì cậu lo cho tính mạng bà mẹ, mỗi phút chậm có thể gọi là một phút nguy.

Ngọn tháp đã nòm thấy kia. Một bầy công đang xòe đuôi múa trên bãi cỏ, thấy bóng người hoảng sợ, con thì xòe cánh chạy, con thì bay xõa vào bụi kêu « tô-hộ, tô-hộ », Tagoua thấy nhẹ hẫng người, quên hết sự nhọc nhằn vừa mới trải qua. Cậu đã đến dưới chân tháp.

Chỉ vài phút cậu đã treo ngang lưng chừng rồi. Một con công cái phờ phạc bay xõ ra, làm cậu bé giật mình suýt ngã. Cậu nắm chắc cành, vươn mình lên cao nữa. Một ổ trứng đếm hơn hai mươi chiếc, sắp gọn êm trong một hốc đá, sau đám rễ cần cỗi rêu bám xanh rì. Thoạt nòm thấy ổ trứng kia, Tagoua sung sướng như người đi tìm vàng vừa nhặt được thoi vàng giữa cát. Cậu khom lưng chui mạnh vào, vồ lấy mấy chiếc trứng, đôi mắt sáng ngời. Một con rắn « hồ » nằm khoanh bên kia ổ rờm nghe động ngóc đầu nhìn, nhưng nó hiền lành lặng lẽ bò thẳng vào hang tối. Hình như con vật hiểu thấu lòng hiếu-nghĩa của Tagoua nên để mặc cậu bé cướp lấy mấy chiếc trứng mà chim công đã giao nó gìn-giữ hộ.

Trứng đã lấy được, Tagoua cởi chiếc khố, trùm tất cả ngần ấy trứng với ít rơm lót nhẹ, thắt ngang lưng, cần thật trệt xuống.

Sang đến bên này bờ « Suối Thiên », con sói Khay lại dẫn đường, phò tá cậu bé chí hiếu, vượt qua những sự khó khăn khác để lần mò về ngôi chòi cách đấy gần bốn dặm.

Trời vừa xế chiều khi cậu bé và con Khay đến nhà. Nhờ ơn Trời phù hộ và cũng bởi lòng sốt sắng thương mẹ, cậu Tagoua trong khoảng đường về không hề gặp một sự gì bất trắc.

.
. . . Năm phút sau, khi nuốt hết ba chiếc trứng,

mụ Cheodrak tỉnh dần. Da dẻ của mụ bớt thâm, mạch máu chảy đều đều. Ở mang tai mụ lấm tẩm ít hạt mồ hôi.

Thế là mụ thoát chết. Mụ mở mắt rõ to, nhìn ngơ ngác một hồi mới nhận được Tagoua đang rung rung nước mắt. Môi mụ khẽ rung chuyển. Mụ thì thầm từng tiếng một :

— Tagoua. . . con ! Nhờ con, mẹ đã tỉnh...

Tagoua ôm chầm lấy mẹ khóc nức nở. Trong khi ấy, con Khay vui mừng căn vang mà chạy vòng dưới sân.

Hoàng hôn đến với đám sương chiều nhẹ nhẹ tỏa.

Tagoua lặng lẽ để vị hiên mẩu nằm yên nghỉ, lần ra hiên nhìn theo bầy dơi chập chờn in bóng trên nền trời mát lạnh.

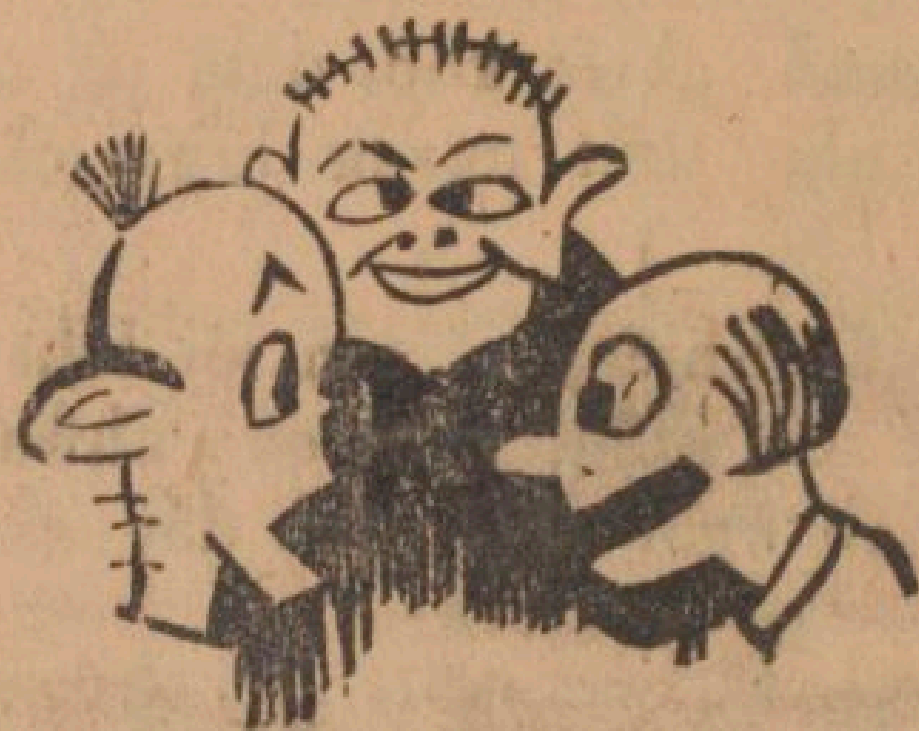
« Oang ! oang »... Tiếng mang kêu liên tiếp làm Tagoua tỉnh người. Cậu thì thầm :

— Mang kêu. . . điềm lành !... Mẹ ta sẽ sống.

PHẠM BÁ-ĐẠI

(1) Một, hai, ba, — (2) tên con chó — (3) cùng loài với báo. — (4) Bò tốt. (5) Tên gọi ở miền núi : hổ lớn.

ANH HÙNG TU'ÔNG NGÔ



A. — Tết năm nay nhà tôi giết nhiều lợn quá, đến nổi lúc làm thịt, người nhà đánh chìm xuống ao mất 8, 9 con mà không biết !

B. — Ghê nhỉ ! nhưng cũng không bằng nhà tôi,

bồ cau ăn tết mà lúc đồ vỏ cau lấp chết ngạt mất 5 con trâu và 6 con bò.

C. — Còn nhà tôi bó một cái giò khổng lồ để ăn tết, đến nổi người đứng đầu giò đang này không trông thấy người đứng đầu kia !



TẠI SAO NGƯỜI
TA LẠI LUỘC

BÁNH CHƯNG VỀ BAN ĐÊM ?

Tết có nhiều tục lệ mà chúng ta nên biết. Có bao nhiêu em, thấy nhà không bao giờ luộc bánh chưng về ban ngày đã tự hỏi nhiều lần « Sao bánh chưng lại chỉ luộc về ban đêm ? » Sự thực bánh chưng luộc ngày hay luộc đêm để có thể chín được cả, nhưng ta có lệ luộc về ban đêm là vì tháng tết là tháng củ mật, có nhiều trộm cắp. Luộc bánh về đêm là đề thức, thức mà coi nhà vậy. Coi những quỷ dương. Còn muốn đề phòng quỷ âm, thì người ta rắc vôi bột ở trước cửa và ngoài sân. Nguyên Thần Phật có nợ ma quỷ, hẹn cứ đến đêm cuối năm thì đến cầm đất cát, trừ ra những khoảng nào có dấu vôi. Giồng cây nêu cũng có ý nghĩa đó. Nhiều nơi, người ta lại đốt đuốc và thắp đèn lồng nữa. Trên bàn thờ ông vải có để những

cây mía là ý để cho ông vãi dùm làm gậy. Có nhà lại giắt lá đa lên kèo nhà. Nguyên ngày xưa có một người bị quỷ đến quấy phá, ra chùa kêu khẩn, thì có một ngọn gió thổi xuống lòng y một cành đa còn tươi. Y đem về đánh quỷ, quỷ chạy, thế là người đời sau bắt chước giắt lá đa lên kèo nhà để ngộ có dùm đánh... quỷ chẳng. Nhưng quỷ chẳng bị đánh bao giờ. Chỉ có cái bức cửa bị đánh thôi, vì người ta tin rằng muốn khỏi bị mất trộm, ta cứ dựng ngược cái chồi ở xó cửa, cầm dao dựa đánh vào bức cửa mà nói : Chém đầu thằng chích, hích đầu thằng cựa, dựng ngược cái chồi, hể đến nhà tao thì chém đầu thằng Chích thằng Cựa... » Tự nhiên, thằng ăn trộm sợ, chuồn ngay. Ngày Tết, người ta lại còn không quét nhà và kiêng giết gà hôm mừng một tết, kiêng nói tục và chửi càn, sợ rông cả một năm.

Ngày tết, người ta vui vẻ, người ta không buồn Bởi thế, người ta đốt pháo, vì pháo báo điềm vui. Nhưng theo sách Tàu thì ngày xưa có nhà Trọng-Tầu bị ma quỉ quấy nhiễu. Bạ là Lý-Điền bèn làm những cái ống nhót tre — tức là cái pháo ngày nay — tiếng kêu to làm ma quỉ sợ không dám lai vãng nữa. Từ đó đốt pháo lại có ý nghĩa để cho ma quỉ khỏi đến nhà.

VŨ-HẦU

NGÀY XUÂN KHAI BÚT



Khai bút, các bạn nên lấy bút chì xanh tô những ô có con số 0, bút chì đỏ tô những ô số 2, còn ô số 1, các bạn để trắng.

Xong xuôi, các bạn sẽ thấy đẹp mắt đẹp lòng ngay trong buổi đầu năm. CHÀNG SÓC



TRUYỆN DÀI

MÒ NGỌC TRAI



Nước ta, ngày xưa, về thời kỳ bắc-thuộc lần thứ hai (43 - 544), những quan-lại bên Tàu sang cai-trị đất Giao-Châu thường có lắm người tàn-ác, tham-những làm cho dân-gian phải chịu nhiều điều khổ-cực.

Sử chép lại rằng họ thường vào các chợ mua trâu mua ngựa, mỗi con chỉ giả có một đấu muối. Rồi ở những chỗ núi



rừng thì thường bắt dân đi tìm ngà voi, sừng tê và đồi-mồi, hương-liệu, vân-vân, ở những mạn bờ biển thì bắt dân đi mò ngọc trai về làm vật cống-tiến.

Năm ấy, ở một làng ven biển kia, những chiếc lá bàng đỏ ối đã rụng. Mùa đông rục-rịch tàn trên những thân cây khô ngẳng chỉ thấy trơ cành. Bỗng, một buổi sáng, người ta thấy ở tận xa đến một đám quan quân rầm-rầm rộ-rộ, vó ngựa tung bụi mù giời...

Đương đứng ngoài bãi, mấy ông già vội chạy về vạn chài, nói hốt hoảng với những người đàn ông :

— Lính đến ! Lính đến !

Mấy tiếng cụt lủn ấy có mang một dấu hiệu dữ-dội lạ-lùng, như là một cơn gió la báo cái điềm không hay từ ngoài khơi thổi đến.

— Lính đến ! Lính đến !

Những trai tráng nhắc lại với nhau lời nói run-rẩy của ông già và họ tíu tít lên như sắp bị tai nạn tới nơi. Ai cũng lộ vẻ lo sợ. Và lo sợ hơn hết vẫn là các ông già tóc bạc kia. Sống suốt một đời, thân như chiếc lá bàng đỏ úa lúc hết năm, các ông già đã từng trải không biết bao nhiêu là cảnh ngược-dãi của quân tàu hằng năm đi bắt phu vạ.

Nguyên bấy giờ có viên Thứ-sử tên là Lữ-Đại, vì đem quân đi đánh quận Cửu-Chân có công, được nhà Ngô phong cho làm Giao-châu-mục. Các quan lại bề dưới, nhân ngày tết Nguyên-đán sắp tới, đều tranh nhau kiếm tìm lễ vật mừng Lữ-Đại. Những lễ vật ấy phải là của hiếm và quý như sừng tê-giác và ngọc trân-châu, vân vân... để cho Lữ-Đại một ngày kia còn có thể chuyên về Tàu

cùng với bạc vàng như những viên Thái-thú tham tàn về trước.

Mà muốn có sừng tê-giác, ngọc trân-châu, hay bất cứ một thứ gì quý báu khác, quân tàu chỉ việc bỏ vào sọt cái đám dân lành đang sống cay-cực ở dưới bàn tay hà-hiếp của họ. Đám dân ấy sẽ phải vượt rừng lặn biển để tìm kiếm cho kỳ được những vật quý báu kia cho quân Tàu, nếu không, sẽ không thể nào yên ổn mà ăn tết cho ngon được.

Vậy có một toán quân tàu đã đến một vịnh chài bên miền duyên-hải, một buổi sáng chân giời xám ngắt như chì.

Họ sục sạo khắp xóm để lùng bắt cho kỳ được chừng vài mươi người trai tráng khỏe mạnh, giỏi nghề bơi lội và vượt sóng qua khơi. Vài mươi tên dân nghèo khổ ấy sẽ phải lên thuyền đi ra biển rồi không thể tìm cách gì mà chối vào đâu và trốn về đâu được. Số-phận của họ đã bị định-đoạt. Họ sẽ phải hết sức lặn xuống những hốc đá dưới biển, để mò ngọc trai lên dâng cho quân Tàu. Một ngày không được thì hai ngày, hai ngày vẫn chưa được thì... mãi mãi ! Và mỗi một buổi chiều giờ về tay không, là một lần họ bị quân Tàu hành hạ không thương xót.

Trong khi ấy, có những gia-đình có người đi mà không bao giờ trở lại. Vậy mà không ai được khóc than. Những tiếng khóc than lúc cuối năm ấy đều là những người oán vọng mà quân Tàu phải cấm ngặt cho kỳ cam tiệt.

Những người ra đi, không trở về, là những người mất không dấu vết. Có kẻ lặn xuống nước rồi không thấy ngoi lên nữa. Một là y chết đuối, hai là y nghĩ rằng ở dưới lòng bể với ngọc trai còn sướng hơn là đem ngọc trai lên dâng cho cái bàn tay người đã áp-chế mình... Có kẻ trốn biệt đến một cái đảo vắng nào đó, vì không muốn lại còn nhìn thấy mặt quân tàu... Có kẻ thì từ ngoài khơi, chiều về, vừa bước chân lên cát, đã bị... chém phăng một nhát rất ngọt dưới ánh tà-dương thê-thảm vì cái không-khí thời đô-hộ nó u-ám gợn người.

*
* *

Ở trong một túp lều về cuối bãi, có một ông lão già ngồi vá mấy manh buồm. Bên ngoài, trên mặt cát, ngồi sưởi ra nắng cho đỡ rét, có một tụi dăm đứa trẻ vừa trai vừa gái khoảng trong ngoài mười tuổi đang xúm quanh một cái rổ trứng gà. Chúng đập từng quả trứng vỡ vào một cái chậu nhỏ, rồi lại chia lòng trắng với lòng đỏ ra hai nơi khác nhau. Lòng đỏ sẽ để ăn, còn lòng trắng thì dùng làm một chất hồ gai lưới. Dân chài vẫn chỉ cho có một thứ hồ lòng trắng trứng ấy là bền-bỉ thôi.

Tụi trẻ vừa làm vừa nô đùa cười cợt ra vẻ sung-sướng lắm. Ánh nắng yếu như tơ mảnh, vẫn theo gió mà phơ-phất trên những cái chỏm tóc xinh xinh. Chúng lân la nói đến chuyện ngày tết sắp tới. Đứa khoe có một cái áo mẹ nó « sẽ may ». Đứa sáng mắt lên đề nhìn trước thấy tấm bánh chưng vừa giở ra khỏi cái cồng nước sôi sùng sục...



Nhưng ngày Tết là ngày vui vẻ, không đứa nào muốn gặp những cái người Tàu mặt dữ bụng phê lại cầm dao. Thỉnh thoảng, một đứa ngừng tay vớt lòng đỏ trứng, để ngược nhìn lên xa xa, nơi dựng đứng một cái chòi canh cao ngất. Trên chòi, tên quân tàu vẫn ngồi như cú vọ, đôi mắt hau háu nhìn ra khơi, cái tay mỗi chốc lại điểm một tiếng mõ làm hiệu. Nếu y đánh luôn một hồi, tức là ở ngoài khơi, đã có một đoàn thuyền về.

Vạn chài ngày đó không còn một bóng người đàn ông nào ở lại. Họ đi việc quan hết. Chỉ có những ông già, những người đàn bà xấu, và trẻ con. Đàn bà đẹp cũng đã tìm cách ẩn trốn đi rồi. Không có thì quân Tàu nó bắt. Tất cả dân cư vùng biển đó đều lo cái Tết sắp tới có lẽ chỉ « ăn » bằng nước mắt mà thôi. Nước mắt họ đổi lấy ngọc-trai cho quân Tàu.

Giời xế-xế dần. Những trẻ con đã hết việc. Chúng chạy tung tăng ở trên cát đợi những người... sẽ về. Trên chòi canh, tên quân Tàu bỗng đánh một hồi mõ thật mau. Tụi trẻ đều chạy ủa ra cả cái bến lởm-chổm đá. Từ xa xa, bóng những cái buồm theo nhau trôi như một đàn bướm nâu bay từ khơi vào.

Ông già ngồi vá buồm ở trong lều, ngừng tay, nhìn lũ trẻ đang chỉ trỏ...

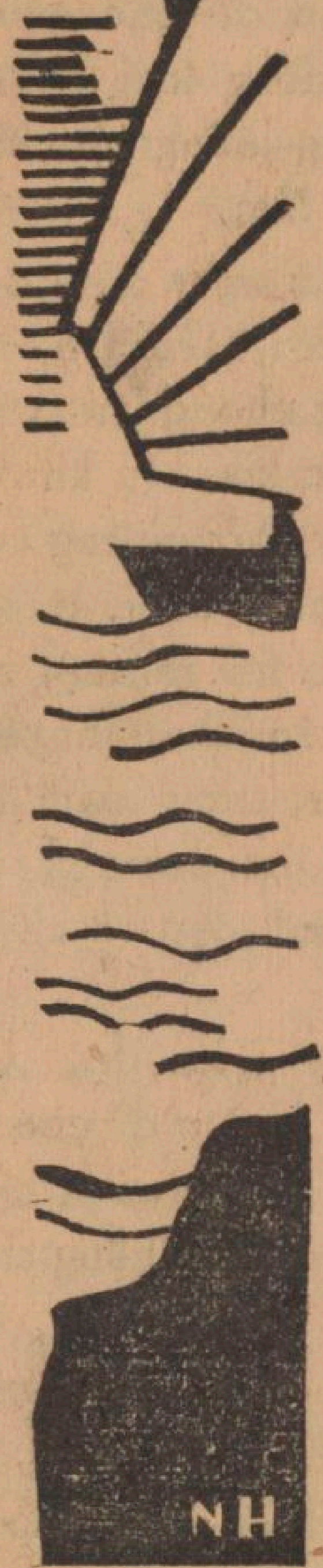
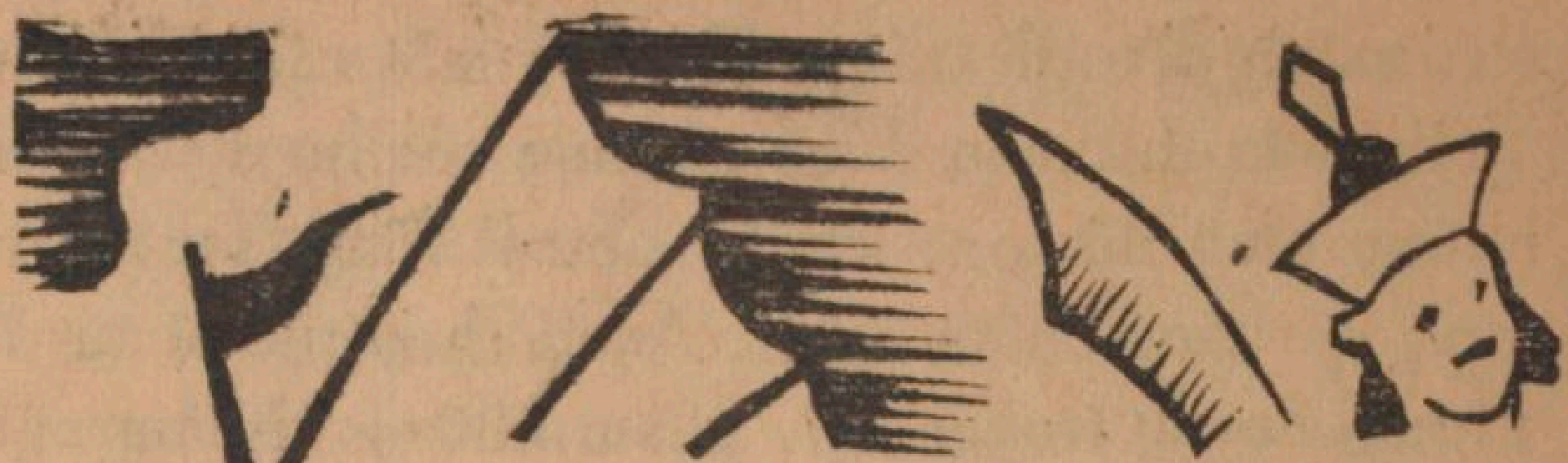
Đoàn thuyền veo veo cập bến. Những tên quân Tàu lăm lăm khí giới đứng sát những người dân Giao-Chỉ, nhưng vẫn không át nổi cái uất khí hiện ra trên gương mặt cực khổ của họ. Những dân

chài mình đều để trần, chỉ đóng một cái khố bảo. Trên thân thể màu đồng nhoáng của họ đều có tro những hình dữ tợn, kỳ-dị, như là rồng, lại như là quỷ, vẽ bằng chàm xanh. Ấy là theo tục-lệ từ đời Hùng-vương truyền lại, phàm những kẻ làm nghề chài lưới đều lấy chàm vẽ mình để cho giống thường luồng dưới nước tưởng là đồng loại không làm hại, bởi vì cái tai nạn thường-luồng rút chân người thời xưa đồn rằng ghê gớm lắm.

Đây là một đoàn người mò ngọc ngày hôm đó. Những ngọc-traí lấy được ở dưới biển lên, thì quân Tàu đã thu hết sạch để dâng cho quan trên. Kẻ liều chết lặn xuống đáy nước kia, sau khi đã vượt qua được sức sóng, lại thoát khỏi những con cá khổng-lồ, mà lần mò kiếm được ngọc rồi, thì trở lên, ngọc sang tay khác, kẻ ấy lại trở ra một cái mình trần chùi-chùi, và bị đuổi lên khỏi thuyền. Đó là kẻ mò được ngọc. Ngoài ra, trong đám ấy, còn những kẻ nhọc sức mà không tìm được gì, tất quân tàu không để yên. Chúng đánh-đập và chửi-bới họ.

Đây là một người mò ngọc ngày hôm đó. Gã mò được một hạt, nhưng giấu đi, không để cho lũ quân Tàu khám thấy. Như thế gã bị coi là mắc một tội, gã bị hành hạ. Mặc ! Người ấy không chia hạt ngọc ra.

Lũ trẻ con đã tới tấp chạy đến đón bố chúng. Cha nào con ấy vui vẻ ôm chầm lấy nhau. Dù họ có lao khổ trọn ngày, nhưng chiều về, được hưởng cái thú gia - đình đầm-thắm, cũng tạm khuây-khỏa.



Đứa con gái của gã giầu ngọc đi cũng te-tái chạy tới. Nhưng con bé chưa kịp gọi lên một tiếng « Bố ! », thì bố nó vừa bước ra mũi thuyền đã bị một tên quân Tàu đá thốc cho một cái ngã nhào xuống cát ướt. Người đàn ông loạng choạng cố đứng gượng lại. Đứa con gái khóc thét lên, chạy tới ôm choàng lấy mình bố nó. Lũ quân tàu ha-hả cười.

Người dân chài bị ức hiếp căm lắm. Mắt gã lăm-lăm. Nhưng gã không nói gì, chỉ dắt con về cuối bãi. Những lưỡi gươm của quân tàu sắc lém, mà những người dân chài thì chỉ có phép đi chân tay không.

Hai bố con gã nọ về đến nhà. Nhà họ là cái lều có ông lão bạc đầu ngồi vá buồm. Ông lão thấy con về thì mừng hồng cả hai gò má cao. Ông thều-thào hỏi :



— Có mò được ngọc không, con?

Người đàn-ông đáp :

— Có, nhưng con giấu vào đây, chứ không đưa cho chúng.

Nói dứt, gã nhả hạt ngọc giấu trong hàm răng ra. Hạt ngọc sáng lóe.

Ông lão hấp-him cặp mắt, vồ lấy hạt ngọc, run run mà nói rằng :

— Nó đây ! Nó có thể này thôi mà làm hại biết bao mạng người, làm khổ biết bao người cha, người vợ, biết bao đứa con, biết bao nhiêu dân lành ở miền bể, hỡi giời ! Nó có thể này thôi, mà tại sao nó quý ?

Người đàn-ông đáp :

— Nó quý vì nó là ngọc trai ở biển Nam, suốt từ đây lên quận Hợp-phố, ngọc trai có tiếng là trong và đẹp. Đó là bởi câu chuyện Mị-Châu



Trọng-Thủy mà ra. Khi Mị-Châu chết, máu chảy xuống biển, những con trai nào ăn phải máu ấy thì hóa ra có ngọc trân-châu. Người Tàu họ cũng tin như thế, nên lấy ngọc rồi, còn bắt dân vùng Loa-thành tiến nước cái giếng mà Trọng-Thủy đã tự-tử để rửa ngọc cho sáng thêm nữa. Nhưng đối với ta là kẻ nghèo, thì ngọc chẳng là nghĩa gì hết.

Ông lão thở dài :

— Nó chỉ là nước mắt.

Người đàn-ông gật :

— Vâng, chỉ là nước mắt của những dân Giao-chỉ bị quân Tàu ức hiếp. Cho nên con nhất định không chịu đưa ngọc cho chúng. Ông sẽ giữ lấy viên ngọc này để sau đây giao lại cho cháu gái. Con không có cháu gái. Vợ con thì chết vì quân giặc rồi. Và ngày mai, ngày kia, con ra biển chưa chắc đã về thoát. Vậy con trông cả ở đứa cháu gái kia nó bảo lại thù. Ngọc sẽ là nước mắt bao nhiêu người đó. Ông nhớ dặn nó như vậy.

Ông lão nhìn đứa cháu gái lúc ấy ngo-ngác và có vẻ thèm viên ngọc lấp lánh, mà khe-khẽ nói rằng :

— Rồi ông sẽ đưa cho cháu sau này. Cháu có ghét những thằng Ngô không ?

Thằng Ngô thời ấy là quân tàu. Đứa con gái nghe hỏi thì đáp :

— Cháu ghét thằng Ngô, vì thằng Ngô đánh bố cháu.

Người đàn ông ôm lấy con mà thồn-thức :

— Ừ, tao chỉ trông ở mày, chứ tao thì không có sức làm gì được.

Ngày hôm sau, người đàn ông lại bắt buộc phải đi, vì số hạt châu chưa đủ như lũ quan tàu đã định.

Ông lão ở nhà ngồi đan lưới. Vì nếu con giai ông không trở về, thì chính ông lại phải ra khơi làm lại cái việc đã nghỉ từ lâu : đánh cá. Đánh cá mà nuôi cháu.

Chiều hôm ấy, người đàn ông không gặp cha già và con nhỏ nữa. Chắc gã đã nằm yên dưới đáy biển rồi.

Ông lão không còn nước mắt, nên không khóc. Từ đấy, ông biết rằng trai tráng ở vạn chài không còn mấy nữa, họ vừa chết vừa bỏ trốn vào những nơi núi thẳm rừng sâu, bỏ nghề đánh cá, luyện việc kiếm cung...

Ở trên bờ biển, chỉ còn những ông lão và những trẻ con. Ông lão, ngày ngày, lấy chàm vẽ lên mình những đứa trẻ con các hình long, ly, qui, phượng, rồi dùng kim trổ, như trước kia ông đã trổ lên trên mình bố chúng. Làm thế là ý ông muốn giữ lấy cái dòng chài lưới đã đành, nhưng còn là để cho những đứa trẻ ấy sau này nhớn lên biết rằng chúng vẫn mang riêng dấu hiệu Giao-chỉ, chúng vẫn thuộc về cái giống đã đổ máu vì những hạt ngọc trai nên phải đòi lại cái nợ máu ấy.

* * *

Công việc mò ngọc trai, đến ngày hai mươi nhăm tháng chạp là xong-xuôi hết. Số định trọn

có hạn, còn bao nhiêu thì quan lại tàu dấm-giúi mà chia nhau làm của riêng cả.

Ở trên bờ biển, không thấy còn bóng những quân vác giáo mang gươm. Những người con gái chài-lưới đi lánh nạn đã lục-tục quay về. Duy những đàn-ông còn vắng-vẻ. Kẻ trốn rồi không thấy quay lại nữa, mà những người sống sót thì cũng chẳng còn bao nhiêu.

Đã đến lúc những ông già, tưởng rằng yên dưỡng thân nhân cho đến trăm tuổi, phải đứng lên như một gã đương sức tráng-niên. Ông thì xách cái bơi chèo, ông thì ôm một bó chài lưới nặng, rồi ông thì kéo cánh buồm lên, ông thì sửa lại từng cái đai mằng cũ. Những cánh tay không còn chắc-chắn khỏe như xưa, nhưng cũng vẫn còn chắc chắn ở sự từng-trải của mình. Các ông già thay bọn trẻ đề ra khơi, mưu sự sống cho những đứa bé mới nhón lên.

Đi hết ngày hăm chín tháng chạp thì dân chài xếp lưới hạ buồm để nghỉ ngơi ăn tết. Mãi đến mừng bốn, được ngày tết đầu xuân, mọi người mới lại động mái chèo.

Ở trong túp lều cuối bãi, ông lão giữ hạt ngọc trai của con mình để lại kia, đương thăm lại tấm chài vừa đan xong trong năm cũ. Mỗi nào cũng chắc-chắn cả, ông lão bằng lòng.

Mặt trời đã lên khỏi sóng, nhuộm vàng biển rộng. Ánh xuân nhẹ như bay trên những tia nước mát lạnh. Những ông lão giơ buồm thả thuyền đi như lũ bướm nối cánh nhau lượn về chân bờ.

Tất cả các con thuyền đều tô lại bằng sơn hai con mắt ở phía mũi, như hai con mắt giao-long.

Tục vẽ mắt vào thuyền cũng do từ đời Hùng-vương truyền lại, là có ý đề cho các loài thủy-quái ở sông ở biển không quấy nhiễu đến. Vì hai con mắt thiêng-liêng như vậy, nên dân chài-lưới không bao giờ dám đề rầy cái gì ô-uế tại mũi thuyền. Họ thờ như thờ thần. Họ coi cái thuyền như bóng một con rồng, hai con mắt vẽ là hai con mắt rồng nhìn xuống lòng nước mà đi ; rồng là chúa dưới nước, tất cả những loài vật ghê-gớm tới đâu sống ở dưới nước đều phải sợ rồng.

Những ông lão cưỡi lên rồng, dù chỉ là một con rồng... gỗ, lòng yên, chí mạnh. Bao nhiêu cánh tay đã lâu bỏ lửng, bấy giờ lại cứng ra để khiến mái chèo dè trên trăm nghìn cơn nóng ào ào đổ tới.

Đoàn thuyền ra ngoài khơi rộng thì chia nhau đi mỗi cái một ngã, tản nát ra như một đám rước cờ vừa tan.

Gió lộng. Những tấm cờ buồm màu nâu căng phoi-phới. Những cái chân già đứng vững ở một bên sàn thuyền. Những cánh tay gân hấu trụng, tuy lạnh, song vững hơn cả tuổi, quăng chậm-chạp cái chài xuống mặt nước. Cái chài chìm dần dần...

Tất cả những ông lão quăng chài mở hàng đầu năm bấy giờ đều thăm khẩn trong lòng để thử bói một quả lưới xem may rủi ra sao. Ấy là thói mê-tín của dân chài thời đó. Họ chỉ quăng một mẻ lưới rồi quay về, chứ hôm đó không thật sự đánh cá kiếm ăn.

Cái chài này kéo lên rồi lại đến cái chài khác.

Cái thì đầy lổn-nhổn những cá lớn tôm kền, cái thì trống trơn không một mảnh vỏ sò vỏ hến. Vậy có người đầy hy-vọng về một năm sắp tới, cũng như có người tin trước rằng mình chẳng còn có thể trông mong chi !

Riêng ông lão mang cái chài mới đi bới cá nọ, thì lái thuyền lổm-loi ra một khoảng xa cách hẳn những thuyền đồng bạn, rồi mới thả chài. Ông thấy cái tay mình buông chài còn nhẹ như gió đưa là xuống, thì nói với người cầm lái :

— Hồn của những kẻ chết vì ngọc trai sẽ giúp ta.

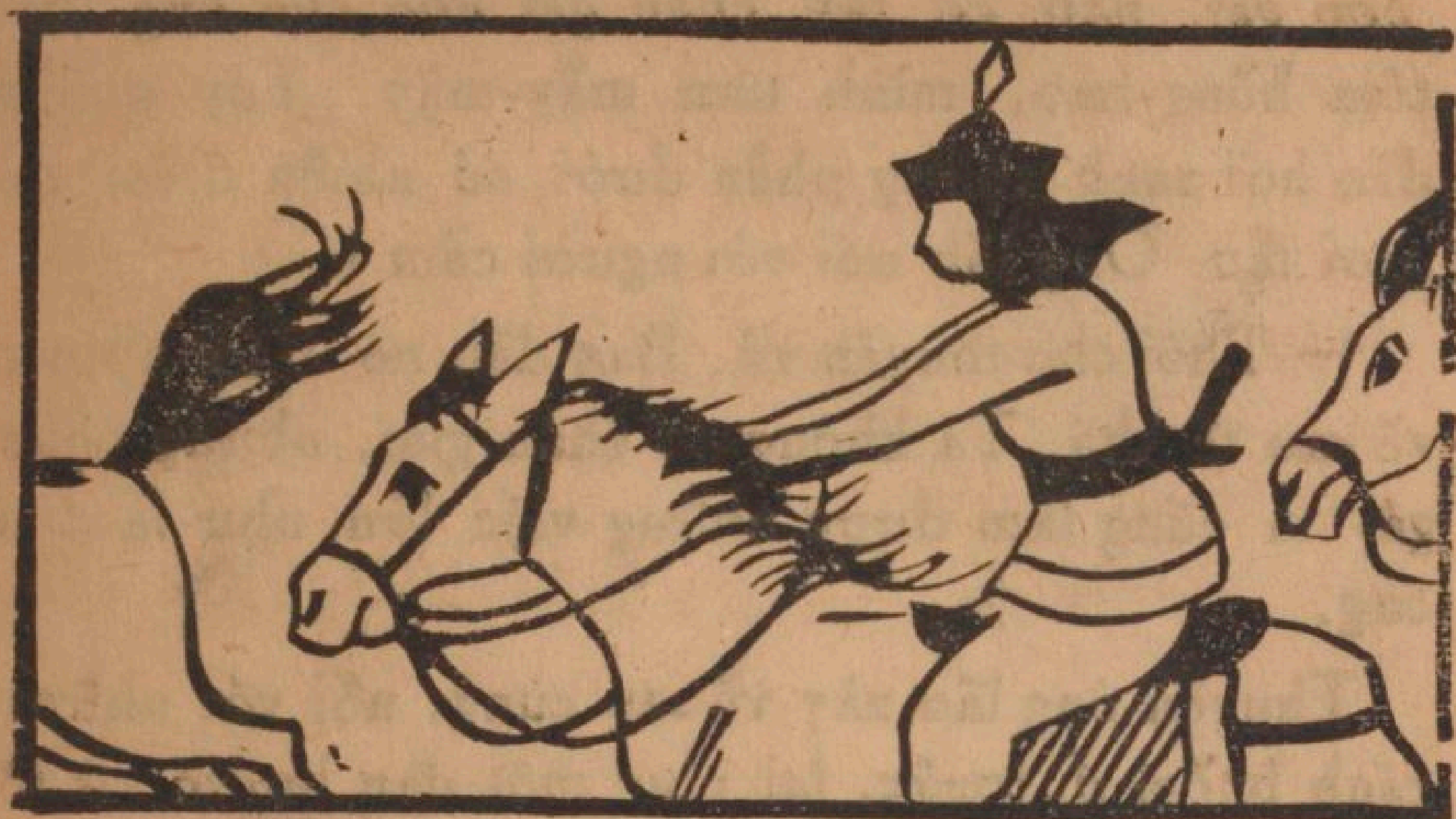
Người cầm lái rung mình nghĩ đến những tiếng ma hồn quỷ khóc lẫn trong điệu sóng rên-rỉ nghìn thu...

Sự thật, ông lão tưởng đến những linh-hồn phiêu-diêu trên sóng biển, là chỉ bởi lòng ông sẵn tin rằng sự oan-khổ của người trước tất rồi sẽ dẫn đường cho kẻ khác đến lau sạch đi bằng một tấm khăn danh-dự.

Ông lão từ từ kéo từng đoạn chài lên. Những miếng chì buộc ở mỗi gai chạm vào nhau nghe lách-xách. Ông thấy tay hình như nặng-nặng. Ông reo :

— Ta bắt được cá lớn đây ! Nó quấy mạnh lắm đó.

Khi kéo hết lưới về thì quả có một chú cá song, kẻ thì cũng không to, nhưng cũng khá gọi là một điều may-mắn. Chỉ phải một cái là cá hình như ốm, không vùng-vẫy mạnh, lại kém sắc tươi ở trên mang. Ánh vây xám, da cá không nổi một điểm hồng nào. Chắc là một chú cá đã bị thương sẵn.



Ông lão im-lặng không nói gì. Ông lại quăng lưới xuống lần thứ hai. Người cầm lái hỏi :

— Những hai lần kia à ?

Ông lão cười phều-phào mà đáp :

— Hai lần ! Lần thứ nhất cho lớp con ta, chúng bại mất sức rồi, không làm gì nữa được. Lần thứ hai này là cho lũ cháu ta, đợi xem khi chúng lớn khôn chúng có quấy-cựa lại được chút nào chăng ?

Ông lão sáng bừng hai mắt mà kéo lưới lên. Một mẻ tôm hùm nhảy như chơi-chơi như là những cậu bé choai-choai đương sức nở-nang, nhảy một cái, vượt ba đợt sóng.

Ông lão cười ha-hả :

— Thế chứ ! Thế chứ ! Mẻ tôm này làm cho lão đỡ sầu đây.

Nói dứt, ông bắt một con tôm hú-họa lên mà xem hình-sắc. Con tôm đẹp như cổ tay một đứa

con gái, như cồ tay cháu gái nhỏ của ông. Sắc tôm hồng-hào, mình tôm mây-mây. Tuy quăng đầu hơi xanh nhưng phầm dưới có nhiều điểm đỏ tươi tắn. Ông lão nói với người cầm lái :

— Thôi cho thuyền về. Ban đầu nó u-ám nhưng về sau sẽ khá. Ta không có cháu gái, nhưng cháu gái ta cũng làm được những việc lớn như là đàn ông.

Thuyền ông lão này về sau cùng, nổi với những cánh buồm đi trước, lại như một đàn bướm vỗ tổ ở trên mặt sóng, liệng vào bờ.

Cái thuyền đầu tiên về đến bến, thì ở trên bãi, người ta kéo nhau ra đón, đốt những cái ống nhói bằng tre nhồi thuốc, tiếng nổ vang cả một vùng giới nước menh-mông.

Ngày hôm ấy, cá đánh từ biển về, không bán ra ngoài. Dân chài dùng cá ấy ăn cái Tết mới với nhau, nhà nào có nhiều tôm cá mà ăn hôm ấy tức là họ tin rằng sẽ được phát tài cả năm.

Đến mừng bầy, cây đèn bóng ở đầu bãi vừa hạ xuống để mọi người xếp lại các cuộc vui thú mà nối tiếp sự làm ăn cần mẫn, thì những con ngựa dữ ở đâu lại cũng hí vang mà phi tới, như buổi u-ám nào.

Mặt những ông già, còn hồng vì men rượu xuân, bỗng tái hẩn đi. Khắp vạn chài, tiếng nói kinh khủng lại truyền tai nhau :

— Lính đến ! Lính đến !

Lần này, dân chài không phải đi mò ngọc,

không bị đòi hỏi những người trai tráng nữa, nhưng phải đi kiếm xà-cù và đôi-mồi. Cả những ông lão đều không được ở lại nhà. Những ông lão run-rẩy đầu gối mà đi, thay cho đàn ông khỏe mạnh không còn lại ở vạn được bao nhiêu.

Quân Tàu thì vẫn ngược-dãi dân lành, và đối với những người già yếu, chúng càng hành hạ dữ. Vì những người già yếu dễ bắt nạt hơn.

Ở trong cảnh khổ như vậy, dân chài không chịu nổi, bèn lần lượt trốn đi vào những miền rừng sâu núi hiểm. Họ là những người nhiều tuổi còn sót lại trong nỗi cực nhục, nên họ nghĩ chín hơn những hạng còn trẻ, họ trốn đi mang theo cả những đứa bé con là những kẻ sau này sẽ có thể giả thù.

Ông già giữ hạt ngọc-trai kia cũng theo vết chân những ông già khác. Ông đem hạt-ngọc cùng đứa cháu gái bỏ miền bờ-biển mà lánh ẩn tới một đất rừng-rú nọ.

Từ đấy, ông nuôi cháu cho mau thành người như ý muốn. Một ngày kia, ông sẽ kể lại câu chuyện mò ngọc-trai cho đứa cháu ấy nghe. Nó là gái, nhưng sự tích hai bà Trưng và các nữ tướng theo giúp hai bà Trưng nổi lên đánh đuổi quân Tàu, đã làm cho ông lão chài tin rằng cháu gái mình cũng có thể làm như thế được, nếu cái khổ bị đè nén sẽ thúc giục nó ngang với những đứa con trai.

Kịp đến tuổi đứa cháu gái nhà chài đã đủ trí khôn xuy-xét, thì ông lão giao cho nó giữ hạt ngọc của bố nó để lại xưa kia. Ông nói :

— Bố cháu vì viên ngọc này mà chết, mẹ cháu cũng vì viên ngọc này mà chết. Bố cháu chết vì ước mà mẹ cháu thì chết vì nhục. Tất cả đều do bàn tay quân Tàu gây ra.

Đứa con gái chau mày nói :

— Cháu ghét những thằng Ngô lắm, những thằng Ngô hay đánh và hay giết người ta, những thằng Ngô mua quýt ăn lường. Cháu ghét lắm.

Ông già lại bảo :

— Hạt ngọc này là của ta kiếm được, không thể vì một lẽ gì lại để cho quân Tàu cướp không. Vậy cháu nên giữ cẩn thận. Cháu là người giống gì, có biết không?

Đứa con gái giơ chân ra mà thưa :

— Cháu là người Giao-Chỉ.

Ông già cười sung-sướng mà vỗ vai cháu :

— Ừ, cháu ta là con gái Giao-Chỉ. Con gái Giao-Chỉ cũng như những hạt ngọc-trai ngoài biển nam, nếu quân Tàu định chiếm thì phải làm thế nào cho chúng không chiếm được đấy nhé.

Cô gái nhỏ, khôn lắm, cô đáp :

— Cháu sẽ giữ mãi mãi. Nếu cháu bị những thằng Ngô ăn cướp nguy quá, thì cháu giao cho

người khác, ông ạ. Đời nào cháu đưa cho thằng Ngô ?

Ông già hả lắm. Ông già cứ thế mà dạy cháu. Trong khi những người trốn vào rừng vào núi như ông, cũng dạy những đứa trẻ khác điều ấy...

*
* *

Hai mươi mùa xuân sau, năm mậu-thìn (248) là năm Xích-Ô thứ 11 nhà Đông-Ngô, có Lục-Dận sang làm thứ-sử Giao-châu. Cái cảnh mò ngọc-traï lại diễn lại ở khắp vùng bờ biển, làm cho dân Giao-Chỉ không thể bình-an mà vui Tết được. Chẳng những ở miền bể, mà khắp vùng rừng núi cũng khốn-khổ về cái nạn phải đi săn các vật báu như sừng tê-giác, ngà voi, vân-vân...

Bảy giờ huyện Nông-cống có một người con gái tên là Triệu-Âu, xót vì dân-gian khổ sở, mới vào ở trong núi mộ hơn một nghìn tráng-sĩ để mưu đánh lại quân Tàu. Người cháu gái ông lão chài



trên kia đem hạt ngọc dâng cho Triệu-Âu, và xin đi theo để luyện cái chí phục-thù.

Triệu-Âu tự xưng là « Nhụy-kiều tướng-quân », mặc áo giáp vàng, cưỡi voi mà ra trận. Người con gái dòng chài kia, vì có nhiều can-đảm, được coi là một nữ-tướng thân-cận của bà Triệu bấy giờ. Và người ấy tung-hoành để rửa bằng tấm khăn danh-dự cho sạch hết cái nhục của những người ở Vạn-chài đã đi ra biển mò ngọc mà không bao giờ về...

THÂM-TÂM

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, phòng ngừa sương hàn, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, có sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vật xảy đến bất kỳ. Dầu Đại-Quang là một món vật báu để hộ thân, rất có công hiệu.

Xin nhớ nhãn con Bướm

Miền Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.

28, Phố hàng Ngang, Hanoi, giây nôi 805

TRUYỀN BÁ

TUẦN BÁO GIÁO DỤC CỦA TUỔI TRẺ

Ra ngày thứ năm — Mỗi số 36 trang 15 xu

Ba tháng 1\$90 — Sáu tháng 3\$75 — Cả năm 7\$50

Truyền Bá ngay từ khi mới ra đời đã được khắp học giới và tất cả các gia-đình chăm lo giáo-dục con em hoan-nghênh đặc-biệt. Đã xuất-bản được 20 tháng và đã tràn lan khắp nước. Số nào cũng đăng một truyện có ích cho sự giáo-dục trẻ em và nhiều bài bổ ích cho sự học và sự biết — Các bạn nhỏ chăm đọc *Truyền Bá* sẽ trở nên khôn ngoan, thông minh, biết rộng nhà nào cũng nên mua *Truyền Bá* cho con em coi.

Truyền Bá ra giêng

Truyền-Bá ra xong số này sẽ nghỉ tết. Số thứ nhất năm Quý-Mùi sẽ xuất bản ngày 18-2-43 tức là ngày 14 tháng Giêng, và là chuyện :

BỐ CÁI

Đọc xong « *Người Giao-Chỉ* » các bạn đọc *Truyền-Bá* chắc lấy làm băn khoăn tự hỏi : « Thế thì sau *Bố* và *Cái* sẽ ra thế nào ? »

« *Bố Cái* » của *Thâm-Tâm* đăng trong *Truyền-Bá* số 69 ra ngày 18-2-43 sẽ giải cho các bạn những nỗi băn khoăn đó.

Đọc « *Bố Cái* » các bạn sẽ đi đến toàn những thế giới lạ lùng, bí hiểm, có hùm thiêng, có rắn độc, có cá xấu, có những người của buổi khai thiên lập địa như trong phim « *L'éveil du monde* » muốn gọi nhau hay sai voi sai báo thì hừ như *Tarzan* vậy.

« *Bố Cái* » là truyện thứ hai trong tập « *Giòng máu sông Hồng* » và làm cho tất cả mọi người ham thích.

LOẠI SÁCH TUỔI TRẺ

Báo TRUYỀN BÁ ra đời thắm-thoắt đã được 20 tháng.

Là một tờ tuần-báo giáo-dục của các em nhỏ, TRUYỀN BÁ đã được khắp học - giới và các gia-đình chăm lo giáo-dục con em hoan-ngheh đặc-biệt.

Các bạn nhỏ rất chăm đọc báo TRUYỀN BÁ. Nhiều bạn và nhiều gia-đình cho chúng tôi hay rằng báo TRUYỀN BÁ nên xuất-bản một loại sách giáo-dục, cho các trẻ em có thêm để xem một loại sách có ích và hợp với trình-độ họ.

Vì thế loại sách TUỔI TRẺ này ra đời.

Cùng một mục-đích và một tôn-chỉ với báo TRUYỀN BÁ, loại sách TUỔI TRẺ này sẽ hiển học-giới và gia-đình những quyển dày khoảng 80 trang, bìa nhiều màu vui và đẹp. Mỗi cuốn in một truyện dài hay là mấy truyện ngắn, phần nhiều là truyện sáng tác, nhưng cũng có khi dịch thuật, truyện nào cũng có ích về phương-diện giáo-dục hay giải-trí.

Các bạn trẻ và các gia-đình đã hoan-ngheh báo TRUYỀN BÁ sẽ hoan-ngheh LOẠI SÁCH TUỔI TRẺ của báo TRUYỀN BÁ.

Loại sách Tuổi Trẻ

QUA GIỀNG

*Báo Truyền Bá sẽ
hiển bạn đọc một
loại sách mới :*

LOẠI SÁCH TUỔI TRẺ

*mở đầu là một
truyện dài giáo-
dục rất hay của*

LÊ VAN-TRUONG

ANH EM

THẮNG VIỆT

*Tất cả bạn đọc báo Truyền Bá
sẽ là độc-giả Loại sách Tuổi Trẻ*

Mỗi quyển rất hay, bìa nhiều màu, giá 40 xu

Bên đây là
bức tranh
PHỤ BẢN
9 màu

Số Tết
Tiểu **≡≡≡**
≡≡≡ thuyết
thú' bảy

Đó là bức
tranh quý giá
53 x 30 cm.
họa - sĩ

LÊ VĂN ĐỆ
làm quà cho
bạn đồng bang
TREO TẾT



Bìa sổ báo đặc - biệt ấy 9 màu, cũng in
lỗi offset rất mỹ - thuật với tranh Phụ - bản ở
nhà I. D. E. O. là một nhà in lớn nhất Viễn - đông.
Tranh - phụ - bản và Bìa ấy đều là tác - phẩm của họa
sĩ **LÊ - VĂN - ĐỆ**, đã từng ở Ba - lê, Lã - mã, Hi - Lạp và đã
được đức Giáo - hoàng khen ngợi, giao cho trông
nom về mỹ - thuật trong các cuộc đấu sảo quốc - tế.
Cả tranh phụ - bản quý giá, số Tết 1.1.1.B. bán có 1\$.